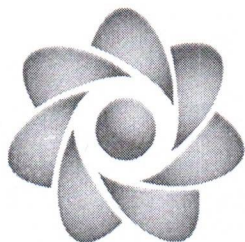


BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



HelioEnergy

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/08/2023)

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0243 226 3333

Website : <http://helioenergy.vn/>

Vốn điều lệ đã góp tại : 210.000.000.000 đồng
ngày 31/12/2022

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Bùi Tuấn Dương Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty
Số điện thoại: 08 33 99 1616

Hà Nội, năm 2023



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	7
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	14
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	15
4.	Cơ cấu cổ đông	17
5.	Danh sách các công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch ...	19
6.	Hoạt động kinh doanh.....	30
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn năm 2021- 6 tháng đầu năm 2023	48
8.	Vị thế của công ty trong ngành.....	51
9.	Chính sách đối với người lao động.....	54
10.	Chính sách cổ tức.....	56
11.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất	56
12.	Tài sản.....	67
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	68
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	70
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	70
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	70
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	70
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	70
2.	Ban kiểm soát	75
3.	Ban điều hành	78
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	79
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	80
6.	Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023)	80
III.	PHỤ LỤC	80

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty 14

Biểu đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty 15

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh..... 7

Bảng 2: Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng 9

Bảng 3: Quá trình góp vốn, tăng vốn điều lệ 11

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 22/09/2023 17

Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 22/09/2023 18

Bảng 6: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 22/09/2023..... 19

Bảng 7: Các Dự án điện mặt trời mái nhà tại khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ đang được vận hành tại Công ty và các công ty con 33

Bảng 8: Các Dự án điện mặt trời mái nhà tại khu vực Tây Nguyên đang được vận hành tại Công ty và các công ty con..... 34

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu hoạt động giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ 38

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu hoạt động hợp nhất giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty 39

Bảng 11: Cơ cấu Lợi nhuận gộp giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ..... 42

Bảng 12: Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty 42

Bảng 13: Cơ cấu chi phí hoạt động giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ 44

Bảng 14: Cơ cấu chi phí hoạt động hợp nhất giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty 45

Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ 48

Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty 48

Bảng 17: Cơ cấu nguồn điện giai đoạn 2030 - 2050..... 53

Bảng 18: Cơ cấu người lao động tại Helio Energy tại ngày 30/06/2023 54

Bảng 19: Khấu hao tài sản cố định 56

Bảng 20: Thu nhập bình quân CBCNV 57

Bảng 21: Các khoản phải nộp Nhà nước tại Công ty 57

Bảng 22: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu tại Công ty 57

Bảng 23: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại BCTC riêng..... 58

Bảng 24: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại BCTC hợp nhất..... 59

Bảng 25: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả tại Công ty 59

Bảng 26: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại BCTC riêng 60

Bảng 27: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại BCTC hợp nhất 61

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty 66

Bảng 29: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2022 theo BCTC riêng đã được kiểm toán..... 67

Bảng 30: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán 67

Bảng 31: Bất động sản đầu tư cho thuê tại ngày 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất	68
Bảng 32: Dự kiến doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 của Helio Energy	68

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo Tài chính
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
Công ty/Helio Energy/Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Helio Energy
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Helio Energy
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Helio Energy
EPC	Hợp đồng xây dựng mà nhà thầu thực hiện toàn bộ các công việc từ thiết kế kỹ thuật, cung ứng vật tư, thiết bị cho tới thi công xây dựng công trình, hạng mục và chạy thử nghiệm bàn giao cho chủ đầu tư
FIT	Feed-in Tariff được hiểu là biểu giá điện hỗ trợ; Là một cơ chế chính sách được đưa ra nhằm khuyến khích phát triển các nguồn Năng lượng tái tạo, giá bán điện được tính toán để nhà đầu tư thanh toán đủ chi phí đầu tư, có lãi vừa phải và giá này được giữ cố định trong 20 năm
GTCL	Giá trị còn lại
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Helio Energy
M&A	Hoạt động giành quyền kiểm soát doanh nghiệp thông qua hình thức sáp nhập hoặc mua lại giữa hai hay nhiều doanh nghiệp để sở hữu một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp đó
MTV	Một thành viên
NG	Nguyên giá
NLTT	Năng lượng tái tạo
Quy hoạch điện VIII	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/05/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

VDL	Vốn điều lệ
VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY**
- Tên tiếng Anh : **HELIO ENERGY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **HELIO ENERGY.,JSC**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.**
- Điện thoại : **0243 226 3333**
- Website : **<http://helioenergy.vn/>**
- Người đại diện pháp luật: **Ông Phan Thành Đạt – Tổng Giám đốc**



- Logo :
- Giấy chứng nhận ĐKKD: **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/08/2023**
- **Vốn điều lệ đăng ký: 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)**
- **Vốn điều lệ thực góp (tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC riêng kiểm toán năm 2022): 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)**
- **Ngày trở thành công ty đại chúng: 16/08/2023 (ngày được UBCKNN xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng)**
- **Ngành nghề kinh doanh:**

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	3511 (Chính)	Sản xuất điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
2	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
3	2720	Sản xuất pin và ắc quy
4	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
5	2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
6	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7	2790	Sản xuất thiết bị điện khác
8	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
9	3314	Sửa chữa thiết bị điện
10	3512	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
11	4321	Lắp đặt hệ thống điện
12	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)
13	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)
14	7020	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)
15	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
16	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).
17	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
18	8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
19	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
20	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (Trừ kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy)
21	0119	Trồng cây hàng năm khác
22	0121	Trồng cây ăn quả

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
23	0122	Trồng cây lấy quả chứa dầu
24	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
25	0129	Trồng cây lâu năm khác
26	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
27	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch

(Nguồn: Giấy xác nhận số 328896/23 ngày 07/09/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: HIO
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 21.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: 100%
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch:

Bảng 2: Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Tên cổ đông	Mối quan hệ với tổ chức đăng ký giao dịch	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Helio Power	Công ty mẹ - Cổ đông sáng lập	14.556.000	69,31%
2	Hoàng Thế Anh	Cổ đông sáng lập	10.000	0,05%
3	Phan Thành Đạt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Cổ đông sáng lập	525.000	2,50%
Tổng cộng			15.091.000	71,86%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Công ty Cổ phần Helio Energy hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 21/10/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 21/10/2021 với vốn điều lệ là 210.000.000.000 đồng, tương ứng 21.000.000 cổ phần. Căn cứ khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.”

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2022, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua việc chuyển nhượng một phần cổ phần của cổ đông sáng lập (5.909.000 cổ phần) cho người không phải là cổ đông sáng lập. Căn cứ khoản 4 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Các hạn chế quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng đối với cổ phần phổ thông sau đây: a) Cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp; b) Cổ phần đã được chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập”. Theo đó, 5.909.000 cổ phần nêu trên được tự do chuyển nhượng và 15.091.000 cổ phần còn lại hiện đang do cổ đông sáng lập nắm giữ sẽ hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 20/10/2024 hoặc ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập, tùy theo thời điểm nào đến trước.

- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - + Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật chuyên ngành có liên quan;
 - + Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại ngày 22/09/2023 – ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký giao dịch UPCoM là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty;
 - + Theo Công văn số 6405/UBCK-PTTT ngày 25/09/2023, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Helio Energy tiền thân là Công ty TNHH Alpha Solar 1, chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020 với vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty kể từ khi thành lập đến nay là lĩnh vực sản xuất điện. Đến thời điểm hiện tại tổng số vốn điều lệ Công ty đã lên đến 210 tỷ đồng.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã có sự phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cả về quy mô cũng như địa bàn hoạt động. Công ty đã và đang đầu tư, vận hành mô hình sản xuất điện chính là các Dự án điện mặt trời mái nhà.

Trong năm 2021 và 2022, Công ty đã thực hiện M&A 34 công ty là các doanh nghiệp sở hữu các Dự án điện mặt trời mái nhà. Các Dự án này đều được công nhận vận hành từ cuối năm 2020 và được hưởng giá bán điện ưu đãi theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế

khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

Hiện tại, Helio Energy và các công ty con đang vận hành các Dự án điện mặt trời mái nhà với tổng công suất hoạt động là 38,2 MWp, tập trung tại khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ: Bình Dương, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai; và khu vực Tây Nguyên: Đắk Lắk, Đắk Nông. Với mục tiêu trở thành Công ty sản xuất điện từ NLTT toàn diện và có vị thế tại Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV Helio Energy đã không ngừng nỗ lực phấn đấu từng bước xây dựng và phát triển.

Các mốc sự kiện trong lịch sử hình thành phát triển của Công ty:

- Tháng 06/2020, Công ty được thành lập và hoạt động với tên Công ty TNHH Alpha Solar 1 và số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng;
- Tháng 10/2021, Công ty thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần, đồng thời tăng vốn lên 210 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Heaven Power;
- Tháng 08/2022, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Helio Energy;
- Tháng 11/2022, Công ty trở thành Hội viên chính thức của Hội Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 156/QĐ-VEEA;
- Tháng 08/2023, Công ty trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 5530/UBCK-GSĐC ngày 16/08/2023 của UBCKNN.

1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

Công ty Cổ phần Helio Energy được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020 với vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng. Sau hơn 02 năm hoạt động Công ty đã có 01 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 210.000.000.000 đồng, tương ứng 21.000.000 cổ phần, chi tiết quá trình góp vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng 3: Quá trình góp vốn, tăng vốn điều lệ

STT	Thời gian	VĐL trước khi thay đổi (triệu đồng)	VĐL tăng (triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (triệu đồng)	Hình thức tăng VĐL	Đơn vị chấp thuận
1	Tháng 06/2020 - 08/2020	0	10.000	10.000	Góp vốn thành lập Công ty	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
2	Tháng 10/2021	10.000	200.000	210.000	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp kèm tăng vốn	Đại hội đồng cổ đông Công ty và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

a. Đợt góp vốn thành lập: 10.000.000.000 đồng

- Căn cứ pháp lý:
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2020/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Helio Power ngày 25/05/2020 về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Alpha Solar 1;
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020;
- + Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt góp vốn thành lập năm 2020 tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam số 0523/VN1A-HN-BC ngày 20/01/2023.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng;
- Số lượng thành viên góp vốn: 01 thành viên;
- Ngày 04/03/2021, Chủ sở hữu của Công ty TNHH Alpha Solar 1 là Công ty Cổ phần Helio Power đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty cho Công ty Cổ phần Đầu tư Helios;
- Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt góp vốn thành lập năm 2020:

STT	Kế hoạch sử dụng vốn	Nội dung sử dụng	Kế hoạch (đồng)	Số tiền thực tế sử dụng (đồng)	Chênh lệch(*) (đồng)
1	Góp vốn cho mục đích tìm kiếm, triển khai đầu tư các dự án điện mặt trời trên mái nhà của Công ty	Sử dụng vốn cho hoạt động tìm kiếm, triển khai đầu tư các dự án điện mặt trời trên mái nhà của Công ty	10.000.000.000	11.873.639.434	1.873.639.434

(*) Phần chênh lệch giữa giá trị thực hiện và tổng số tiền thu được từ đợt góp vốn được Công ty bù đắp bằng nguồn vốn khác của Công ty.

b. Tăng vốn lần 1: Vốn điều lệ tăng từ 10.000.000.000 đồng lên 210.000.000.000 đồng

- Căn cứ pháp lý:
- + Biên bản thỏa thuận góp vốn ngày 18/10/2021 giữa các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Đầu tư Helios, Ông Hoàng Thế Anh, Ông Phan Thành Đạt;
- + Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Heaven Power;
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2021;
- + Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn năm 2021 tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam số 0522/VN1A-HN-BC

ngày 20/01/2023.

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 10.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 210.000.000.000 đồng;
- Tổng giá trị vốn tăng thêm: 200.000.000.000 đồng;
- Hình thức tăng vốn: Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (từ công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần) kèm tăng vốn;
- Số lượng cổ phần phát hành tăng thêm: 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần);
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần;
- Mục đích tăng vốn: Tăng quy mô vốn chủ sở hữu để thực hiện tìm kiếm và mua các doanh nghiệp sở hữu Dự án điện tiềm năng; thanh toán khoản vay và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Số lượng cổ đông tham gia góp vốn để tăng vốn: 03 cổ đông;
- Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn năm 2021:

STT	Kế hoạch sử dụng vốn	Nội dung sử dụng	Kế hoạch (đồng)	Số tiền thực tế sử dụng (đồng)	Chênh lệch(*) (đồng)
1	Tìm kiếm và mua các doanh nghiệp sở hữu dự án điện	Nhận chuyển nhượng phần vốn góp của 26 doanh nghiệp có các dự án điện mặt trời mái nhà	184.805.500.000	184.805.500.000	0
2	Thanh toán khoản vay	Hoàn trả khoản vay cho Công ty Cổ phần Helio Power (Nay tên là Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli)	6.995.000.000	6.995.000.000	0
3	Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh	Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh	8.199.500.000	8.522.863.793	323.363.793
Tổng cộng			200.000.000.000	200.323.363.793	323.363.793

(*) Phần chênh lệch giữa giá trị thực hiện và tổng số tiền thu được từ đợt tăng vốn được Công ty bù

đắp bằng nguồn thu từ doanh thu bán điện của Công ty.

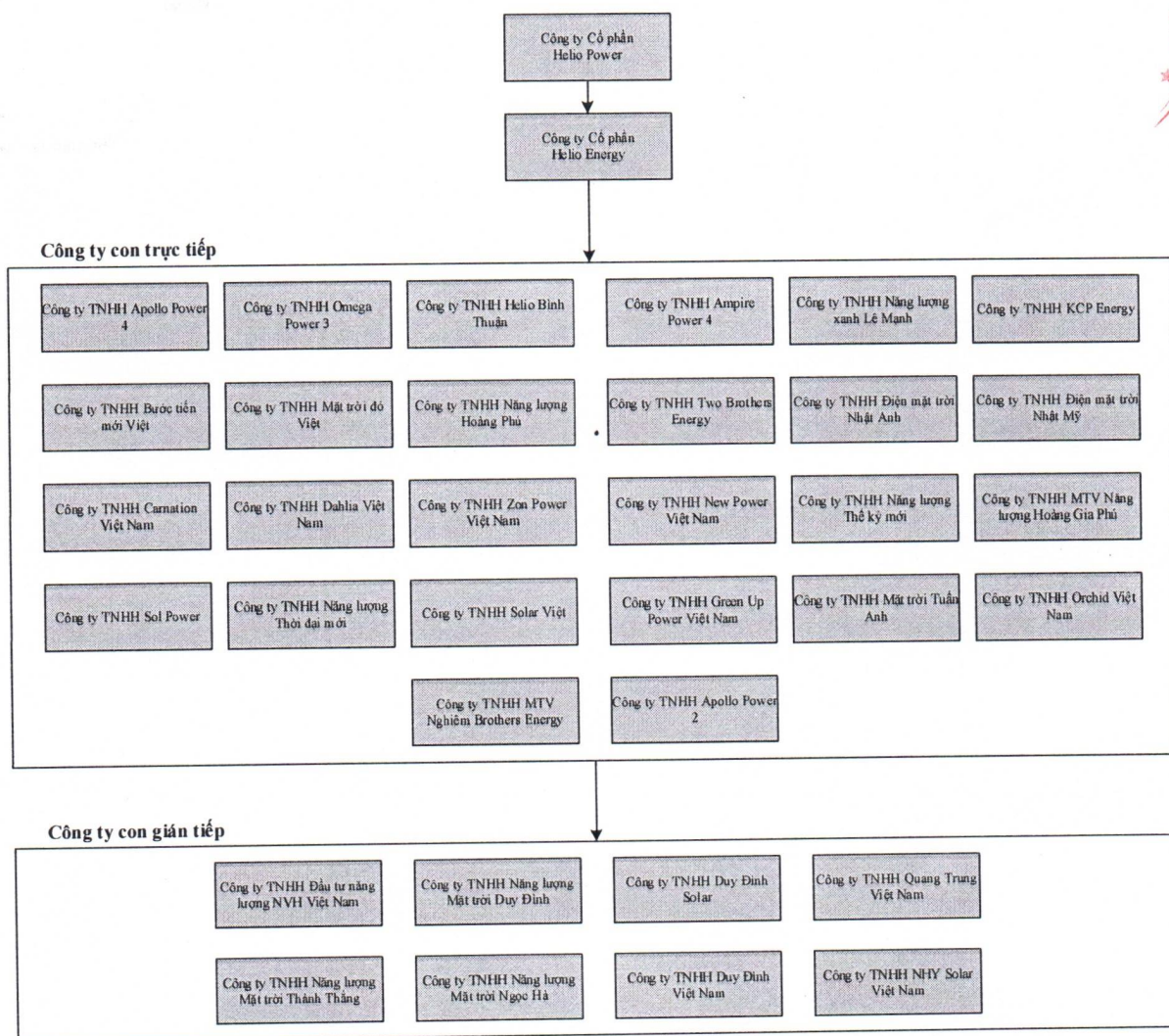
1.5. Cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: 06/03/2023;
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:
 - + Tổng số cổ đông: 206 cổ đông;
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 205 cổ đông;
 - + Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 6.444.000 cổ phần (tương ứng tỷ lệ 30,69% vốn điều lệ Công ty).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Helio Energy hoạt động theo mô hình công ty mẹ con. Trong đó, Helio Energy trực thuộc Công ty Cổ phần Helio Power (trước là Công ty cho Công ty Cổ phần Đầu tư Helios) và quản lý hệ thống gồm 34 công ty con trong đó có 26 công ty con trực tiếp và 8 công ty con gián tiếp.

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

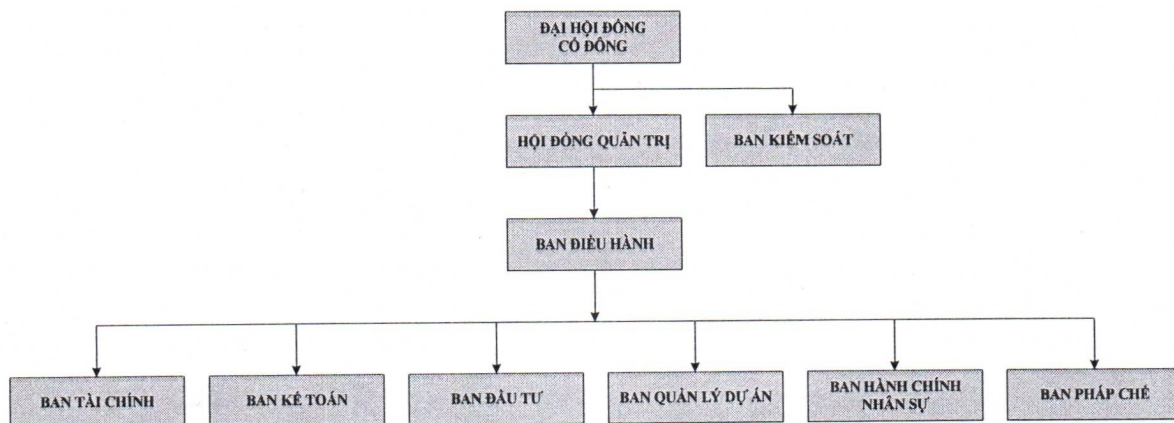


(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Helio Energy được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

Biểu đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Diễn giải:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do ĐHCĐ bầu ra và là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty gồm có 04 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Thành Đạt	Thành viên HĐQT
3	Bùi Tuấn Dương	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập HĐQT

- Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát một cách độc lập,

khách quan và trung thực mọi hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty gồm 03 thành viên. Cơ cấu của Ban kiểm soát hiện tại của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát

- Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Cơ cấu Ban điều hành hiện tại của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc
2	Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Kế toán trưởng

- Các Phòng ban chức năng Công ty:

+ **Ban Tài chính** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong lĩnh vực tài chính bao gồm:

- Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tư vấn, tham mưu cho Ban điều hành về các chiến lược tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở các Dự án đang và sẽ triển khai;
- Thực hiện công tác lập và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch ngân sách, kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty trong từng thời kỳ.

+ **Ban Kế toán** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong lĩnh vực kế toán bao gồm:

- Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và các công việc liên quan đến kế toán tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy

- định của Pháp luật và quy định về chế độ kế toán tài chính của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho các phòng ban, Ban điều hành và các cơ quan chức năng.
- + **Ban Đầu tư** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành về:
- Định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong lĩnh vực đầu tư;
 - Xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch nguồn vốn đầu tư theo từng giai đoạn;
 - Tìm kiếm và đánh giá cơ hội đầu tư;
 - Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư.
- + **Ban Quản lý dự án** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, có trách nhiệm:
- Tổ chức và triển khai các công việc có liên quan đến hoạt động quản lý các dự án đầu tư của Công ty và các đơn vị thành viên từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao, đưa công trình vào khai thác sử dụng;
 - Bảo đảm vận hành dự án hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- + **Ban Hành chính nhân sự** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành trong công tác:
- Quản lý hành chính – quản trị văn phòng, lễ tân, thư ký – tổng hợp, văn thư – lưu trữ, công tác hậu cần, tổ chức sự kiện, sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện nhằm hỗ trợ và phục vụ cho các hoạt động của Công ty;
 - Hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; Trên cơ sở chiến lược đã được hoạch định, Ban Hành chính nhân sự thực hiện công tác thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và triển khai chế độ, chính sách nhân sự, quản lý hiệu quả làm việc, thực hiện hoạt động về quản lý nhân sự và quan hệ lao động.
- + **Ban Pháp chế** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng:
- Tham mưu, giúp việc về mặt pháp lý cho Ban điều hành;
 - Tư vấn pháp lý hợp đồng, tư vấn giải quyết tranh chấp;
 - Cập nhật, phổ biến và đào tạo pháp lý.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/09/2023

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 22/09/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	193	21.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Cá nhân	192	6.444.000	30,69%
1.3	Tổ chức	1	14.556.000	69,31%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
Tổng cộng		193	21.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	193	21.000.000	100%
1	Cổ đông lớn	1	14.556.000	69,31%
2	Cổ đông khác	192	6.444.000	30,69%
Tổng cộng		193	21.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 22/09/2023)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 22/09/2023

Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 22/09/2023

STT	Tên cổ đông	CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Helio Power	0107581205	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	14.556.000	69,31%
Tổng cộng				14.556.000	69,31%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 22/09/2023)

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Helio Energy hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 21/10/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 21/10/2021. Căn cứ khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định: “*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.*”

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2022, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua việc chuyển nhượng một phần cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập như sau:

STT	Cổ đông chuyển nhượng	Số lượng cổ phần trước chuyển nhượng	Số lượng cổ phần chuyển nhượng
1	Công ty Cổ phần Helio Power	19.950.000	5.394.000
2	Hoàng Thế Anh	525.000	515.000
Tổng		20.475.000	5.909.000

Căn cứ khoản 4 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Các hạn chế quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng đối với cổ phần phổ thông sau đây: a) Cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp; b) Cổ phần đã được chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập”. Theo đó, 5.909.000 cổ phần nêu trên được tự do chuyển nhượng.

Danh sách cổ đông sáng lập và số cổ phần nắm giữ hiện tại như sau:

Bảng 6: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 22/09/2023

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Helio Power	0107581205	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	14.556.000	69,31%
2	Hoàng Thế Anh			10.000	0,05%
3	Phan Thành Đạt			525.000	2,50%
Tổng cộng				15.091.000	71,86%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

5. **Danh sách các công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

5.1. Công ty mẹ

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Helio Power**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107581205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/06/2023.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành

phố Hà Nội, Việt Nam.

- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán); Sản xuất điện; ...
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Helio Energy tại ngày 22/09/2023: 14.556.000 cổ phần, tương ứng với 69,31% vốn điều lệ.

5.2. Công ty con

➤ Công ty con trực tiếp

- Công ty TNHH Apollo Power 2

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Apollo Power 2
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109179482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/05/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Apollo Power 2: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- Công ty TNHH Apollo Power 4

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Apollo Power 4
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109179524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/05/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Apollo Power 4 là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- Công ty TNHH Omega Power 3

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Omega Power 3
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109254933 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/03/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Omega Power 3 là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.
- **Công ty TNHH Helio Bình Thuận**
 - + Tên Công ty: Công ty TNHH Helio Bình Thuận
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401203411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 09/04/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/04/2023.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.
 - + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
 - + Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
 - + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Helio Bình Thuận là: 100% vốn điều lệ.
 - + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.
- **Công ty TNHH Ampire Power 4**
 - + Tên Công ty: Công ty TNHH Ampire Power 4
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109254965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/02/2023.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, số 152 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
 - + Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
 - + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Ampire Power 4 là: 100% vốn điều lệ.
 - + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.
- **Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh**
 - + Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/05/2023.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
 - + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
 - + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
 - + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH KCP Energy**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH KCP Energy

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/04/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

+ Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

+ Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH KCP Energy là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700774 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17/05/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

+ Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

+ Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/04/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

+ Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

+ Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Two Brothers Energy**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH Two Brothers Energy

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/05/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Two Brothers Energy là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/04/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/04/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001703158 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 09/10/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/05/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Bước tiến mới Việt**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH Bước tiến mới Việt

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700799 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/04/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

+ Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

+ Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Bước tiến mới Việt là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Dahlia Việt Nam**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH Dahlia Việt Nam

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700975 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/04/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

+ Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

+ Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Dahlia Việt Nam là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Zon Power Việt Nam**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH Zon Power Việt Nam

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/04/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

+ Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

+ Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Zon Power Việt Nam là: 100% vốn điều lệ.

+ Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH New Power Việt Nam**

+ Tên Công ty: Công ty TNHH New Power Việt Nam

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001701016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/05/2023.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH New Power Việt Nam là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 04/05/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001702450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/10/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/05/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Sol Power Việt Nam**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Sol Power Việt Nam
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001702549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/10/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/05/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Sol Power Việt Nam là: 100% vốn điều lệ.

- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.
- **Công ty TNHH Orchid Việt Nam**
 - + Tên Công ty: Công ty TNHH Orchid Việt Nam
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14/04/2023.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
 - + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
 - + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
 - + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Orchid Việt Nam là: 100% vốn điều lệ.
 - + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.
- **Công ty TNHH Solar Việt**
 - + Tên Công ty: Công ty TNHH Solar Việt
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700365 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/05/2023.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
 - + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
 - + Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
 - + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Solar Việt là: 100% vốn điều lệ.
 - + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.
- **Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú**
 - + Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/04/2023.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.
 - + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
 - + Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
 - + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú là: 100% vốn điều lệ.
 - + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.
- **Công ty TNHH Carnation Việt Nam**
 - + Tên Công ty: Công ty TNHH Carnation Việt Nam
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/04/2023.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Carnation Việt Nam là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/04/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

- **Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419854 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/04/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam là: 100% vốn điều lệ.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 22/10/2021.

➤ **Công ty con gián tiếp**

- **Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109210527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/06/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20/06/2022.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Số 106 Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam là: Công ty TNHH Ampire Power 4 sở hữu 40%, Công ty TNHH KCP Energy sở hữu 30%, Công ty TNHH Apollo Power 2 sở hữu 30%.

- + Thời điểm trở thành công ty con: 31/05/2022.

- **Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109215074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/06/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07/02/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Số 34, Ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng là: Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 40%, Công ty TNHH Omega Power 3 sở hữu 35%, Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh sở hữu 25%.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 31/05/2022.

- **Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109215099 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/06/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07/09/2022.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Số 34, Ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà là: Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt sở hữu 34%, Công ty TNHH Apollo Power 2 sở hữu 34%, Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú sở hữu 32%.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 31/05/2022.

- **Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 30/05/2022.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).

- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình là: Công ty TNHH Two Brothers Energy sở hữu 34%, Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Anh sở hữu 34%, Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Mỹ sở hữu 32%.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 13/05/2022.

- **Công ty TNHH Duy Đình Solar**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Duy Đình Solar
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237511 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020 đăng ký thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp ngày 30/03/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 7, xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH Duy Đình Solar là: Công ty TNHH Bước tiến mới Việt sở hữu 34%, Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh sở hữu 34%, Công ty TNHH Dahlia Việt Nam sở hữu 32%.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 16/05/2022.

- **Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/06/2022.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam là: Công ty TNHH Năng lượng thế kỷ mới sở hữu 34%, Công ty TNHH Zon Power Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH New Power Việt Nam sở hữu 32%.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 31/05/2022.

- **Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109295249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/08/2020 đăng ký thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp ngày 30/03/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).

- + Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam là: Công ty TNHH Orchid Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH Solar Việt sở hữu 34%, Công ty TNHH Năng lượng thời đại mới sở hữu 32%.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 31/05/2022.

- **Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam**

- + Tên Công ty: Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109317534 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/08/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/06/2023.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- + Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của Helio Energy tại Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam là: Công ty TNHH Sol Power Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam sở hữu 28%, Công ty TNHH Carnation Việt Nam sở hữu 28%, Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 10%.
- + Thời điểm trở thành công ty con: 16/05/2022.

5.3. **Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1. **Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Helio Energy là sản xuất điện thông qua hệ thống các Dự án điện mặt trời mái nhà tại Công ty và các công ty con. Ngoài ra, Helio Energy còn triển khai các dịch vụ khác liên quan đến ngành điện như Hoạt động dịch vụ tư vấn thực hiện dự án điện; Hoạt động dịch vụ quản lý vận hành các dự án điện. Chi tiết hoạt động kinh doanh tại Helio Energy và các công ty con như sau:

- **Hoạt động sản xuất điện năng**

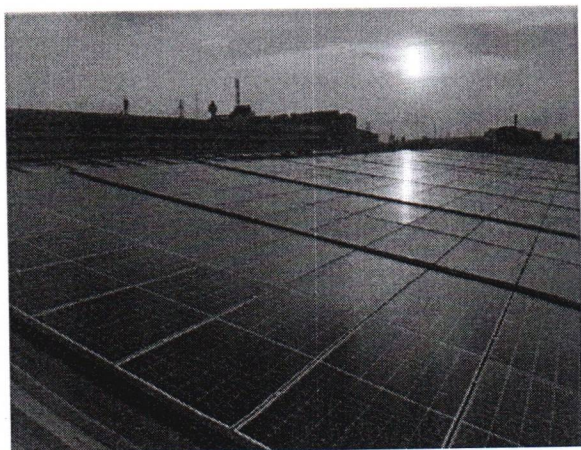
Ngày 06/04/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Đây là cột mốc quan trọng trong lĩnh vực NLTT, mở ra cơ hội cho thị trường điện sạch tại Việt Nam. Trong giai đoạn 2020 – 2021, sản lượng huy động từ NLTT có sự tăng trưởng vượt bậc, chiếm khoảng 11,4% cơ cấu điện trong năm 2021. Việt Nam nổi lên là một trong 3 nước có sản lượng NLTT tăng nhanh nhất thế giới từ năm 2019 đến nay bên cạnh Hà Lan và Úc. Ngày 15/05/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch điện VIII, trong đó định hướng cơ cấu điện từ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ đạt tỷ lệ khoảng 30,9-39,2% vào năm 2030 và định hướng 67,5-71,5% vào năm 2050, trong đó Điện mặt trời sẽ chiếm

khoảng 8,5% vào năm 2030 và 33,0-34,4% vào năm 2050.

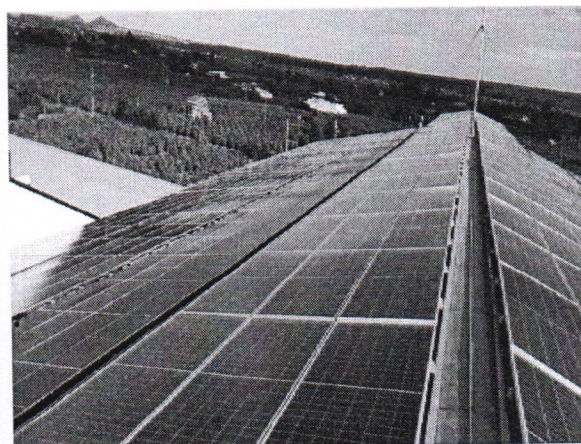
Nhận thức rõ tầm quan trọng và tiềm năng phát triển của NLTT đối với nền kinh tế, trong bối cảnh nhu cầu thiếu hụt nguồn cung điện hiện hữu tại Việt Nam, cùng với các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư của Chính phủ và Nhà nước, Hèlio Energy đã mạnh mẽ đầu tư xây dựng và thực hiện M&A các Dự án điện mặt trời mái nhà. Các Dự án điện được Hèlio Energy đầu tư xây dựng theo hình thức tổng thầu EPC với các nhà thầu uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng, hoàn thiện các dự án điện mặt trời mái nhà. Đối với các hoạt động M&A các Dự án điện sẵn có, Hèlio Energy luôn ưu tiên lựa chọn các Dự án đã đi vào vận hành thương mại và được hưởng giá điện ưu đãi theo Quyết định của Chính phủ.

Các Dự án của Hèlio Energy và các công ty con hoạt động tại khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên – là các vị trí địa lý có điều kiện tự nhiên thuận lợi với số giờ nắng cao và ổn định qua các năm, cường độ bức xạ mặt trời lớn nhất cả nước và đã đi vào vận hành thương mại trong giai đoạn 01/07/2019 đến 31/12/2020. Các Dự án này đều đã có thỏa thuận đấu nối và ký kết hợp đồng mua bán điện với giá bán điện 8,38 UScent/kWh cố định trong 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Đây là một bước đi quan trọng của Hèlio Energy trong việc mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiến tới mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực NLTT tại Việt Nam.

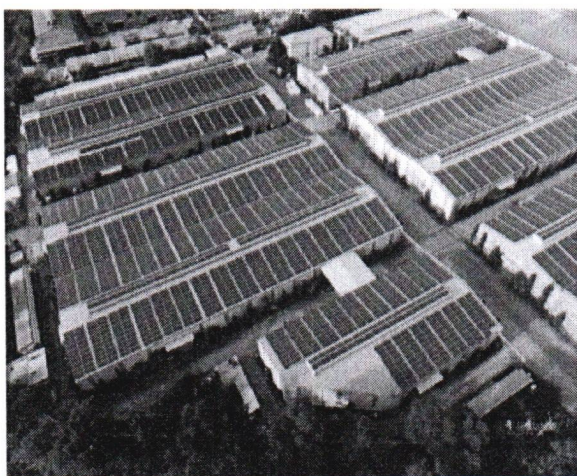
Hình ảnh các Dự án điện mặt trời mái nhà đang được vận hành sản xuất tại khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ.



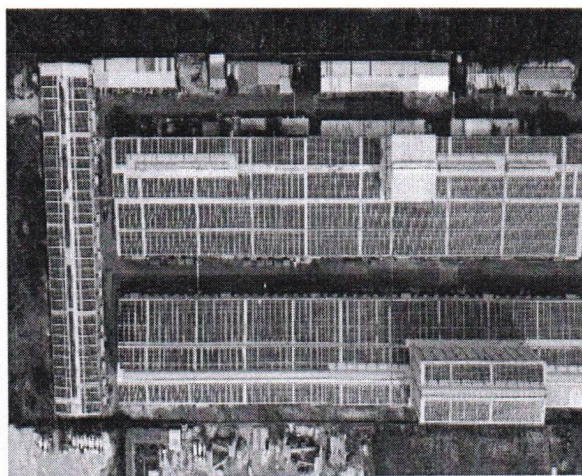
Dự án tại tỉnh Bình Dương



Dự án tại tỉnh Bình Thuận



Dự án tại tỉnh Đồng Nai



Dự án tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

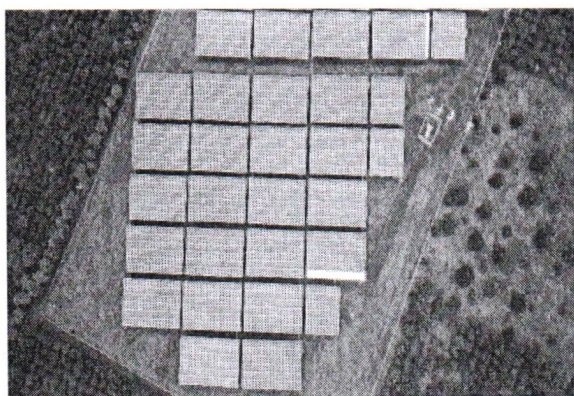
(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Bảng 7: Các Dự án điện mặt trời mái nhà tại khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ đang được vận hành tại Công ty và các công ty con

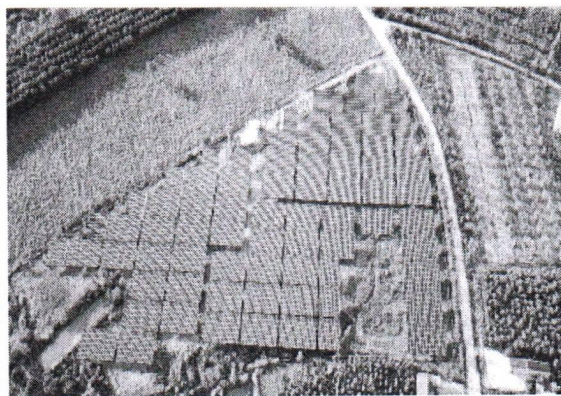
STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng trung bình năm (kWh)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
1	Công ty Cổ phần Helio Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bình Thuận	998,00	1.435.356	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bình Dương	990,00	1.215.597	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	993,50	1.178.410	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đồng Nai	1.001,00	1.077.650	Tháng 12 năm 2020
2	Công ty TNHH Apollo Power 2	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bình Dương	630,00	810.114	Tháng 12 năm 2020
3	Công ty TNHH Apollo Power 4	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đồng Nai	900,18	1.083.800	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bình Dương	999,68	1.238.898	Tháng 12 năm 2020
4	Công ty TNHH Omega Power 3	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bình Dương	880,00	1.039.014	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đồng Nai	460,35	605.250	Tháng 12 năm 2020
5	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bình Thuận	400,00	646.770	Tháng 08 năm 2020
6	Công ty TNHH Ampire Power 4	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Bình Dương	999,68	1.302.343	Tháng 11 năm 2020

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

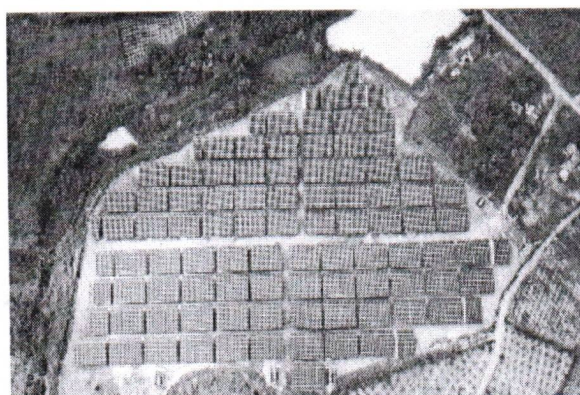
Hình ảnh các Dự án điện mặt trời mái nhà đang được vận hành sản xuất tại khu vực Tây Nguyên.



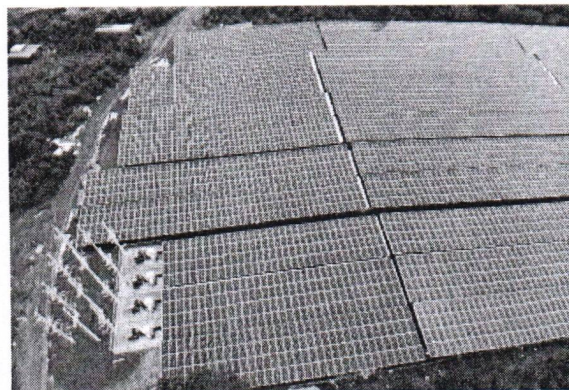
Dự án tại tỉnh Đắk Lắk



Dự án tại tỉnh Đắk Lắk



Dự án tại tỉnh Đắk Nông



Dự án tại tỉnh Đắk Nông

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Bảng 8: Các Dự án điện mặt trời mái nhà tại khu vực Tây Nguyên đang được vận hành tại Công ty và các công ty con

STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng trung bình năm (kWh)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.384.880	Tháng 12 năm 2020
2	Công ty TNHH KCP Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.379.053	Tháng 12 năm 2020
3	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.356.840	Tháng 12 năm 2020

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng trung bình năm (kWh)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
4	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.361.146	Tháng 12 năm 2020
5	Công ty TNHH TWO Brothers Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.382.367	Tháng 12 năm 2020
6	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	999,00	1.307.629	Tháng 12 năm 2020
7	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	999,00	1.333.738	Tháng 12 năm 2020
8	Công ty TNHH Mặt Trời Tuấn Anh	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.372.043	Tháng 12 năm 2020
9	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	988,90	1.343.137	Tháng 12 năm 2020
10	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.355.037	Tháng 12 năm 2020
11	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	988,92	1.315.634	Tháng 12 năm 2020
12	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.329.966	Tháng 12 năm 2020
13	Công ty TNHH Năng Lượng Thế	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	992,60	1.340.472	Tháng 12 năm 2020

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng trung bình năm (kWh)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
	Kỳ Mới				
14	Công ty TNHH Năng Lượng Thời Đại Mới	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.441.092	Tháng 12 năm 2020
15	Công ty TNHH Sol Power	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.461.566	Tháng 12 năm 2020
16	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	999,00	1.328.446	Tháng 12 năm 2020
17	Công ty TNHH Solar Việt	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.340.019	Tháng 12 năm 2020
18	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	996,30	1.369.083	Tháng 12 năm 2020
19	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	999,17	1.381.255	Tháng 12 năm 2020
20	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	996,30	1.355.937	Tháng 12 năm 2020
21	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	1.003,68	1.371.750	Tháng 12 năm 2020
22	Công Ty TNHH Đầu Tư Năng Lượng NVH Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	995,28	1.243.690	Tháng 11 năm 2020

STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng trung bình năm (kWh)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
23	Công Ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Thành Thắng	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	995,35	1.222.794	Tháng 11 năm 2020
24	Công Ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Ngọc Hà	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	995,28	1.270.216	Tháng 11 năm 2020
25	Công ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Duy Đình	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	996,20	1.138.252	Tháng 12 năm 2020
26	Công ty TNHH Duy Đình Solar	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	995,35	1.340.676	Tháng 12 năm 2020
27	Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	995,88	1.345.399	Tháng 12 năm 2020
28	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	995,88	1.257.269	Tháng 12 năm 2020
29	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Nông	995,88	1.230.533	Tháng 12 năm 2020

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

- Hoạt động dịch vụ tư vấn thực hiện dự án điện

Bên cạnh hoạt động sản xuất điện, từ tháng 7 năm 2022, Helio Energy bắt đầu triển khai các hoạt động dịch vụ tư vấn thực hiện các dự án NLTT trên lãnh thổ Việt Nam và các nước lân cận (Lào). Đây là hướng đi mới đầy triển vọng của Công ty nhằm tận dụng kinh nghiệm đầu tư, sự am hiểu chuyên sâu của đội ngũ nhân sự với mong muốn đóng góp vào sự phát triển chung của ngành NLTT.

Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu khảo sát dự án đầu tư; tư vấn, hỗ trợ thực hiện phân tích, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư năng lượng; tư vấn quy trình thủ tục pháp lý dự án, hỗ trợ xây dựng hồ sơ đăng ký dự án; tư vấn triển khai thực hiện dự án; ... tập trung vào các dự

án điện gió, thủy điện, điện mặt trời. Với xu hướng phát triển của ngành NLTT, trong quá trình triển khai, Công ty từng bước mở rộng thêm các dịch vụ tư vấn khảo sát, nghiên cứu, phân tích tiềm năng, công nghệ và ứng dụng của dự án liên quan đến các loại hình năng lượng mới như năng lượng Hydrogen, năng lượng sóng biển, điện sinh khối,...

- Hoạt động dịch vụ quản lý vận hành các dự án điện

Từ giữa năm 2022, với việc mở rộng quy mô sản xuất điện lên đến 40 dự án điện mặt trời và nhận thấy việc thuê ngoài cho dịch vụ quản lý vận hành các dự án điện nhiều bất cập, không tối đa được hiệu quả hoạt động quản trị, Công ty đã triển khai hoạt động dịch vụ quản lý vận hành cho các công ty con. Nhằm tận dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như kinh nghiệm sẵn có từ việc quản lý vận hành cho các công ty con, Công ty triển khai mở rộng dịch vụ này tới các đơn vị bên ngoài. Đối với hoạt động này, Công ty thực hiện cung cấp dịch vụ theo dõi, giám sát vận hành dự án, rửa pin, bảo trì, bảo dưỡng... và kỳ vọng sẽ thúc đẩy triển khai dịch vụ tiềm năng này ngày càng phát triển và hướng tới các khách hàng mới trong tương lai.

Trước nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao cho phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn năng lượng truyền thống đang ngày càng cạn kiệt và khai thác quá mức gây hại đến môi trường, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của cuộc sống con người. Xu hướng năng lượng "xanh" đang trở nên phổ biến và là nguồn bù đắp điện thiếu hụt quan trọng. Vì vậy, Công ty định hướng nghiên cứu đầu tư phát triển các loại hình NLTT khác như điện gió, điện sinh khối, điện rác, địa nhiệt, thủy triều,...

6.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu hoạt động giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.902	97,15	1.573	85,40	20.132	80,49	112,47	18.930	99,99
1. Doanh thu bán điện	7.902	97,15	1.573	85,40	9.549	38,18	0,78	5.253	27,75
2. Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	0	0	0	0	6.783	27,12	-	11.777	62,21
3. Doanh thu dịch vụ tư vấn đầu tư	0	0	0	0	3.800	15,19	-	1.900	10,03
4. Doanh thu hoạt động nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	-	0	0

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
5. Doanh thu cho thuê	0	0	0	0	0	0	-	0	0
II. Doanh thu hoạt động tài chính	232	2,85	269	14,60	4.869	19,47	871,86	1	0,005
1. Lợi nhuận được chia	0	0	0	0	4.580	18,31	-	0	0
2. Lãi tiền gửi, tiền cho vay	232	2,85	269	14,60	289	1,16	(42,32)	1	0,005
III. Thu nhập khác	0	0	0	0	11	0,04	-	1	0,005
Tổng cộng	8.134	100	1.842	100	25.012	100	150,72	18.932	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC riêng kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2022, BCTC riêng tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu hoạt động hợp nhất giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.902	97,15	11.271	82,34	102.206	94,57	433,07	64.465	97,95
1. Doanh thu bán điện	7.902	97,15	11.269	82,33	90.175	83,44	370,37	53.340	81,05
2. Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	0	0	0	0	2.907	2,69	-	6.780	10,30
3. Doanh thu dịch vụ tư vấn đầu tư	0	0	0	0	3.800	3,52	-	1.900	2,89

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/ 2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
4. Doanh thu hoạt động nông nghiệp	0	0	0	0	2.975	2,75	-	0	0
5. Doanh thu cho thuê	0	0	2	0,01	2.349	2,17	117.350,00	2.445	3,71
II. Doanh thu hoạt động tài chính	232	2,85	2.415	17,64	5.407	5,00	104,27	1.342	2,04
1. Lợi nhuận được chia	0	0	0	0	0	0	-	0	0
2. Lãi tiền gửi, tiền cho vay	232	2,85	2.415	17,64	5.407	5,00	104,27	1.342	2,04
III. Thu nhập khác	0	0	2	0,02	464	0,43	23.100,00	5	0,01
Tổng cộng	8.134	100	13.688	100	108.077	100	395,27	65.812	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Tại Công ty mẹ, năm 2022, các hoạt động có sự tăng trưởng rõ rệt, tổng doanh thu của Công ty mẹ đạt 25,0 tỷ đồng, tăng 150,72% so với năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu đạt 18,9 tỷ đồng tăng 267,83% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu của Công ty đến từ hoạt động bán điện, hoạt động quản lý vận hành, hoạt động tư vấn đầu tư và hoạt động tài chính.

Đối với hoạt động bán điện, hiện nay, Công ty mẹ đang vận hành và quản lý 4 dự án điện mặt trời với tổng công suất là 4MWp tại các tỉnh Bình Thuận, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai. Các dự án điện mặt trời này đã được Công ty ký kết hợp đồng bán điện các đơn vị điện lực tại từng địa phương tương ứng, với giá bán điện là 8,38 UScent/kWh cố định trong 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Do đó, doanh thu hoạt động này ổn định qua các năm. Doanh thu hoạt động bán điện năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 đạt giá trị tương ứng lần lượt là 9,5 tỷ đồng (chiếm 38,18% tổng doanh thu) và đạt 5,3 tỷ đồng (chiếm 27,75% tổng doanh thu).

Đối với hoạt động quản lý vận hành, tính đến tháng 6 năm 2022, Công ty mẹ và các công ty con đang quản lý 40 dự án hệ thống điện mặt trời. Nhằm khai thác tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo việc quản lý, giám sát vận hành và bảo dưỡng được thống nhất, thuận lợi giữa các đơn vị, từ 6 tháng 2022, Công ty mẹ triển khai dịch vụ quản lý vận hành cho các dự án của công ty con (gồm theo dõi báo cáo sản lượng, kiểm tra hiện trạng, chất lượng và vệ sinh hệ thống pin, trạm

inverter, báo cáo sự cố, kiểm tra hiện trường,...). Đồng thời, với đội ngũ kỹ sư lành nghề và có nhiều kinh nghiệm, Công ty mẹ còn thực hiện mở rộng dịch vụ này ra với các đối tác bên ngoài tại các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Đắk Nông và Quảng Trị. Năm 2022, tổng doanh thu đạt gần 6,8 tỷ, trong đó doanh thu từ hợp đồng cung cấp cho các Công ty con chiếm khoảng 57% và 43% từ các đối tác bên ngoài. Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu hoạt động này đạt 11,8 tỷ đồng (chiếm 62,21% tổng doanh thu), tăng 73,63% so với cùng kỳ. Đây là một trong những hoạt động định hướng của Công ty trong thời gian tới. Do đó, với mục tiêu phát triển toàn diện các dịch vụ liên quan đến hệ thống điện mặt trời, Helio Energy đã không ngừng đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ. Đến nay, Công ty đã có được tệp khách hàng ổn định và triển khai ký kết hợp đồng thường niên với các khách hàng thân thiết, theo đó, doanh thu từ dịch vụ này sẽ ngày càng được nâng cao.

Đối với hoạt động tư vấn đầu tư, trong năm 2022, Helio Energy đã ký kết và thực hiện được các hợp đồng dịch vụ tư vấn các dự án điện gió, thủy điện, điện mặt trời trong nước tại các tỉnh Nghệ An, Ninh Thuận, Đắk Lắk và ngoài nước (Lào) đem lại doanh thu là 3,8 tỷ đồng (chiếm 15,19% tổng doanh thu). Năm 2023, Công ty tập trung triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn, nghiên cứu các loại hình năng lượng mới như năng lượng Hydrogen, năng lượng sóng biển, điện sinh khối,... và mang lại doanh thu 1,9 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2023 (chiếm 10,04% tổng doanh thu).

Đối với hoạt động đầu tư tài chính, Công ty đang thực hiện đầu tư tại 34 Công ty con với tỷ lệ sở hữu 100% vốn. Do đó, doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu đến từ lợi nhuận được chia từ các Công ty con. Đây sẽ là nguồn thu chính của Công ty trong tương lai khi chi phí lãi vay tại các Công ty con giảm dần theo thời gian và ngày càng tối ưu hóa chi phí quản lý vận hành, dẫn tới lợi nhuận tại các Công ty này ngày càng được cải thiện. Năm 2022, các công ty con hoạt động có lãi đã thực hiện chia lợi nhuận là 4,58 tỷ đồng cho Helio Energy, dẫn đến doanh thu hoạt động tài chính năm 2022 đạt 4,9 tỷ đồng, (chiếm 19,47% tổng doanh thu), tăng 871,86% so với năm 2021.

Tại các Công ty con, toàn bộ 34 Công ty con đều có hoạt động chính là sản xuất điện mặt trời, do đó, doanh thu bán điện là doanh thu chính toàn hệ thống Công ty (Công ty mẹ và Các công ty con), đạt 83,44% tổng doanh thu. Cuối năm 2021, Công ty bắt đầu mở rộng quy mô sản xuất điện từ 4 MWp lên 30,2 MWp và tiếp tục tăng lên 38,2 MWp vào giữa năm 2022 qua hình thức M&A giúp cho doanh thu bán điện hợp nhất năm 2022 đạt gần 90,2 tỷ đồng, tăng 370,37% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán điện đạt 53,3 tỷ đồng (chiếm 81,05% tổng doanh thu). Tương tự như đối với Công ty mẹ, toàn bộ hệ thống dự án điện mặt trời của công ty đã đi vào vận hành ổn định, do đó, doanh thu hoạt động này không có nhiều thay đổi. Để nâng cao quy mô hoạt động và tăng trưởng doanh thu từ hoạt động này, Công ty đã và đang không ngừng tìm kiếm các dự án đầy đủ pháp lý, đã đi vào vận hành hiệu quả để thực hiện M&A.

Dịch vụ quản lý vận hành và dịch vụ tư vấn đầu tư hợp nhất đem lại doanh thu lần lượt là 2,9 tỷ đồng và 3,8 tỷ đồng. Hoạt động này được thực hiện tại Công ty mẹ như đã trình bày ở trên.

Ngoài ra, doanh thu hợp nhất còn đến từ các hoạt động khác như nông nghiệp (là trồng cây dưới mái nhà xưởng) và cho thuê khung giàn nhà xưởng tại các công ty con theo chiến lược của Công ty theo từng thời kỳ. Doanh thu từ các hoạt động này không đáng kể. Tuy nhiên, từ năm 2023 để tập trung vào hoạt động kinh doanh chính, Công ty đã chuyển lại cho các cá nhân và doanh nghiệp tại địa phương khai thác. Do đó, 6 tháng đầu năm 2023, Công ty không ghi nhận doanh thu từ hoạt động nông nghiệp.

Doanh thu tài chính chủ yếu đến từ lãi tiền gửi, tiền cho vay. Doanh thu này năm 2022 đạt 5,4 tỷ đồng (chiếm 5,00% tổng doanh thu), tăng 104,27% so với năm 2021, do Công ty tối ưu hóa các nguồn tiền nhàn rỗi. Từ giữa năm 2022, sau khi sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi để thực hiện M&A 8 công ty, doanh thu tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2023 chỉ còn 1,3 tỷ đồng, giảm 64,34% so với cùng kỳ.

6.3. Cơ cấu Lợi nhuận gộp

Bảng 11: Cơ cấu Lợi nhuận gộp giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
1. Lợi nhuận gộp bán điện	3.458	43,76	461	29,31	3.187	15,83	(18,68)	2.272	12,00
2. Lợi nhuận gộp dịch vụ quản lý vận hành	0	0	0	0	3.041	15,10	-	4.440	23,46
3. Lợi nhuận gộp dịch vụ tư vấn đầu tư	0	0	0	0	2.649	13,16	-	943	4,98
4. Lợi nhuận gộp hoạt động nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	-	0	0
5. Lợi nhuận gộp cho thuê	0	0	0	0	0	0	-	0	0
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.458	43,76	461	29,31	8.877	44,09	126,51	7.655	40,44

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC riêng kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2022, BCTC riêng tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Bảng 12: Cơ cấu Lợi nhuận gộp giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
1. Lợi nhuận gộp bán điện	3.458	43,76	4.029	35,75	39.476	38,63	427,26	25.964	40,28
2. Lợi nhuận gộp dịch vụ quản lý vận hành	0	0	0	0	2.266	2,22	-	2.547	3,95
3. Lợi nhuận gộp dịch vụ tư vấn đầu tư	0	0	0	0	2.649	2,59	-	943	1,46
4. Lợi nhuận gộp hoạt động nông nghiệp	0	0	0	0	(733)	(0,72)	-	0	0
5. Lợi nhuận gộp cho thuê	0	0	0	0	32	0,03	-	(119)	(0,18)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.458	43,76	4.029	35,75	43.690	42,75	483,54	29.335	45,51

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2022 đạt 8,9 tỷ đồng, được đóng góp từ lợi nhuận hoạt động sản xuất điện (36%), dịch vụ quản lý vận hành (34%) và dịch vụ tư vấn đầu tư (30%). Lợi nhuận gộp năm 2022 tăng 126,51% so với năm 2021 do có thêm lợi nhuận từ dịch vụ quản lý vận hành và dịch vụ tư vấn đầu tư mới được triển khai từ năm 2022. Theo đó, biên lợi nhuận gộp cũng tăng từ 41,36% năm 2021 lên 44,09% trong năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm 2023, lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp đều tăng so với cùng kỳ và lần lượt đạt 7,7 tỷ đồng và 40,44%, trong đó chủ yếu đến từ lợi nhuận hoạt động quản lý vận hành (chiếm 58%) do Công ty mẹ đẩy mạnh triển khai dịch vụ này và có được tệp khách hàng thân thiết nên đã ký kết được các hợp đồng thường niên.

Lợi nhuận gộp của toàn Công ty năm 2022 đạt 43,7 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là từ lợi nhuận bán điện, đóng góp khoảng 90%. Lợi nhuận gộp hợp nhất tăng 483,54% so với cùng kỳ, biên lợi nhuận gộp cũng được cải thiện, đạt 42,75% trong năm 2022 do Công ty thực hiện mở rộng hoạt động kinh doanh và hợp nhất công ty con. Trong 6 tháng đầu năm 2023, lợi nhuận gộp đạt 29,3 tỷ đồng, tăng 35,18% so với cùng kỳ; tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ so với cùng kỳ và đạt 45,51% do chi phí bán điện và chi phí hoạt động quản lý vận hành tăng.

6.4. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 13: Cơ cấu chi phí hoạt động giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Giá vốn hàng bán	4.444	53,07	1.112	40,46	11.255	53,03	102,57	11.275	69,72
1. Giá vốn bán điện	4.444	53,07	1.112	40,46	6.362	29,98	14,51	2.981	18,43
2. Giá vốn dịch vụ quản lý vận hành	0	0	0	0	3.742	17,63	-	7.337	45,37
3. Giá vốn dịch vụ tư vấn đầu tư	0	0	0	0	1.151	5,42	-	957	5,92
4. Giá vốn hoạt động nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	-	0	0
5. Giá vốn hoạt động cho thuê	0	0	0	0	0	0	-	0	0
II. Chi phí tài chính	3.456	41,28	1.369	49,82	4.268	20,11	(11,54)	1.840	11,38
1. Chi phí lãi vay	3.456	41,28	782	28,46	3.363	15,85	(20,65)	1.496	9,25
2. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	0	0	587	21,36	905	4,26	-	343	2,12
3. Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	-	1	0,01
III. Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0	-	0	0
IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp	428	5,11	267	9,72	5.699	26,86	720,00	3.048	18,85
V. Chi phí khác	45	0,54	0,001	0,00	0,01	0,00	(99,98)	9	0,05
Tổng cộng	8.373	100	2.748	100	21.222	100	90,83	16.172	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC riêng kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2022, BCTC riêng tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Bảng 14: Cơ cấu chi phí hoạt động hợp nhất giai đoạn 2021 – 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Giá vốn hàng bán	4.444	53,07	7.242	51,73	58.516	58,21	400,74	35.130	59,91
1. Giá vốn bán điện	4.444	53,07	7.240	51,71	50.699	50,43	333,92	27.376	46,69
2. Giá vốn dịch vụ quản lý vận hành	0	0	0	0	641	0,64	-	4.233	7,22
3. Giá vốn dịch vụ tư vấn đầu tư	0	0	0	0	1.151	1,15	-	957	1,63
4. Giá vốn hoạt động nông nghiệp	0	0	0	0	3.708	3,69	-	0	0
5. Giá vốn hoạt động cho thuê	0	0	2	0,02	2.317	2,30	-	2.564	4,37
II. Chi phí tài chính	3.456	41,28	6.148	43,91	34.434	34,25	258,54	19.898	33,93
1. Chi phí lãi vay	3.456	41,28	6.148	43,91	34.358	34,18	257,75	19.878	33,90
2. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	0	0	0	0	0	0	-	0	0
3. Chi phí khác	0	0	0	0	76	0,07	-	20	0,03
III. Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0	-	0	0

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021		Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021		Năm 2022		% tăng trưởng 2022/2021	6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp	428	5,11	538	3,84	7.263	7,22	651,86	3.516	6,00
V. Chi phí khác	45	0,54	73	0,52	318	0,32	169,49	97	0,16
Tổng cộng	8.373	100	14.001	100	100.531	100	349,32	58.641	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Tổng chi phí năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ lần lượt là 21,2 tỷ đồng và 16,2 tỷ đồng, tăng tương ứng 90,83% và 170,75% so với cùng kỳ do sự tăng trưởng mở rộng trong hoạt động kinh doanh. Tương tự doanh thu, chi phí của Công ty mẹ phát sinh từ hoạt động bán điện, hoạt động quản lý vận hành, hoạt động tư vấn đầu tư và hoạt động tài chính. Trong đó, chi phí từ hoạt động bán điện chiếm tỷ trọng lớn nhất do đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Đối với hoạt động bán điện, giá vốn bao gồm chi phí khấu hao hệ thống điện mặt trời, chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài; trong đó, chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng lớn nhất. Hiện tại, hệ thống điện mặt trời được khấu hao theo phương pháp đường thẳng nên chi phí khấu hao thay đổi không đáng kể giữa các năm. Năm 2022, giá vốn bán điện đạt 6,4 tỷ đồng (chiếm 29,98% tổng chi phí). Trong 6 tháng đầu năm 2023, giá vốn bán điện là gần 3 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ năm 2022.

Đối với hoạt động quản lý vận hành - hoạt động Công ty bắt đầu triển khai từ nửa cuối năm 2022, giá vốn bao gồm chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác. Năm 2022, giá vốn quản lý vận hành là 3,7 tỷ đồng, chiếm 17,63% tổng chi phí. Trong 6 tháng đầu năm 2023, với việc nỗ lực tìm kiếm, mở rộng khách hàng, cùng với việc tăng trưởng doanh thu, chi phí cũng tăng theo tương ứng, ở mức 7,3 tỷ đồng, chiếm 45,37% tổng chi phí của Công ty.

Ngoài ra, dịch vụ tư vấn đầu tư cũng là hoạt động Công ty bắt đầu triển khai từ nửa cuối năm 2022, giá vốn chủ yếu là chi phí nhân công, và chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng chi phí.

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư (dự phòng khoản đầu tư tại công ty con hoạt động lỗ), trong đó, chủ yếu là chi phí lãi vay. Ngoài việc thanh toán một phần nợ gốc vay hàng năm, Công ty cũng tiếp cận được với các nguồn vốn có lãi suất tốt hơn, do đó chi phí lãi vay sẽ giảm dần qua các năm. Cụ thể, năm 2022 chi phí này là 3,4 tỷ đồng (chiếm 15,85% tổng chi phí), giảm 20,65% so với năm 2021, trong 6 tháng đầu năm 2023 là 1,5 tỷ đồng (chiếm 9,25% tổng chi phí), giảm 17,98% so với cùng kỳ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí nhân viên quản lý, chi phí thuê văn phòng,... Chi phí này năm 2022 là 5,7 tỷ đồng (chiếm 26,85% tổng chi phí), tăng 720% so với năm 2021, trong 6 tháng đầu năm 2023 là hơn 3 tỷ đồng (chiếm 18,85% tổng chi phí), tăng 145,61% so với cùng kỳ. Sự gia tăng này đến từ việc Công ty thực hiện mở rộng quy mô thông qua M&A các công ty, triển khai thêm nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng chi phí hợp nhất năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 lần lượt là 100,5 tỷ đồng và 58,6 tỷ đồng, tăng 349,32% và 43,53% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán là chi phí lớn nhất với tỷ trọng năm 2022 là 58,21%, trong đó chủ yếu đến từ giá vốn bán điện. Như đã trình bày ở trên, từ cuối năm 2021 đến giữa năm 2022, Công ty thực hiện mở rộng quy mô hoạt động qua hình thức M&A các công ty sở hữu dự án điện mặt trời, dẫn tới giá vốn bán điện là 50,7 tỷ đồng (chiếm 50,43% tổng chi phí hợp nhất), tăng 333,92% so với năm 2021. Giá vốn bán điện trong 6 tháng đầu năm 2023 là 27,4 tỷ đồng (chiếm 46,68% tổng chi phí hợp nhất), tăng 23,52% so với cùng kỳ.

Hoạt động quản lý vận hành và tư vấn đầu tư được triển khai tại Công ty như đã trình bày ở trên. Tỷ trọng chi phí hai hoạt động này của Công ty là không đáng kể với giá vốn lần lượt là 0,6 tỷ đồng và 1,2 tỷ đồng trong năm 2022; trong 6 tháng đầu năm 2023 lần lượt là 4,2 tỷ đồng và gần 1 tỷ đồng.

Đối với hoạt động nông nghiệp, giá vốn bao gồm chi phí khấu hao khung giàn nhà xưởng, trang trại, chi phí nhân công, cây giống,... Năm 2022, chi phí này là 3,7 tỷ đồng, chiếm 3,69% tổng chi phí hợp nhất. Tuy nhiên, các dự án nằm rải rác tại nhiều địa phương, khó khăn trong việc quản lý và để tập trung vào hoạt động kinh doanh chính, nên từ nửa cuối năm 2022, Helio Energy đã chuyển lại cho các cá nhân và doanh nghiệp tại địa phương khai thác. Với việc chuyển giao nêu trên, trong 6 tháng đầu năm 2023 Công ty không còn phát sinh chi phí nông nghiệp, chi phí hoạt động cho thuê (chi phí khấu hao khung giàn nhà xưởng) bắt đầu phát sinh trong năm 2022 với giá trị là 2,3 tỷ đồng và 6 tháng đầu năm 2023 là 2,6 tỷ đồng.

Ngoài ra, chi phí tài chính năm 2022 bao gồm toàn bộ là chi phí lãi vay là 34,4 tỷ đồng (chiếm 34,25% tổng chi phí), tăng 258,54% so với năm 2021. Chi phí quản lý doanh nghiệp là gần 7,3 tỷ đồng, tương ứng với 7,22% tổng chi phí, tăng 651,86% so với năm 2021, chi phí này phần lớn phát sinh từ Công ty mẹ. Trong 6 tháng đầu năm 2023, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt là 19,9 tỷ đồng và 3,5 tỷ đồng, tăng 23,14% và 72,52% so với cùng kỳ.

6.5. Trình độ công nghệ

Công ty luôn lựa chọn những công nghệ hiện đại, tối ưu nhất để đầu tư thực hiện các dự án cũng như M&A nhằm phát huy tối đa hoạt động của hệ thống điện mặt trời mái nhà, tiết kiệm thời gian khắc phục khi có sự cố xảy ra. Các tấm pin, bộ biến tần (inverter), dây cáp,... đều được chọn lựa từ những nhà cung cấp, nhà sản xuất uy tín trong lĩnh vực điện mặt trời trong nước và trên thế giới như Huawei, Growatt, JA Solar,... Một trong các thành phần cơ bản và quyết định hiệu suất hoạt động của hệ thống điện năng lượng mặt trời là các tấm pin mặt trời. Hiện nay, các Dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty đều sử dụng các tấm pin đơn tinh thể (pin mono) với hiệu suất và tuổi thọ cao hơn so với các tấm pin đa tinh thể (pin poly). Ngay cả trong điều kiện ít nắng, các tấm pin vẫn sản xuất ra điện nên phù hợp với những khu vực có ít nắng và không liên tục.

6.6. Hoạt động xã hội cộng đồng

Công ty luôn hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các Dự án, góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Helio Energy luôn chú tâm, tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương như: ưu tiên tuyển dụng lao động bản địa cho giai đoạn xây dựng và vận hành, thực hiện các chương trình từ thiện, thăm hỏi, hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động bảo vệ môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội. Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của việc đó, Helio Energy luôn chú trọng các hoạt động tuân thủ, không chỉ tiêu chuẩn trong nước mà còn cả chuẩn mực quốc tế, đóng góp xây dựng một cuộc sống tươi đẹp cho cộng đồng và xã hội.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn năm 2021- 6 tháng đầu năm 2023

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn năm 2021- 6 tháng đầu năm 2023

Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021	Năm 2022	% tăng trưởng 2022/ 2021	6 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	254.436	251.556	254.184	1,04	254.762
2	Vốn chủ sở hữu	209.494	208.661	212.452	1,82	214.862
3	Doanh thu thuần	7.902	1.573	20.132	112,47	18.930
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(195)	(906)	3.780	-	2.768
5	Lợi nhuận khác	(45)	(0,001)	11	-	(7)
6	Lợi nhuận trước thuế	(240)	(906)	3.792	-	2.761
7	Lợi nhuận sau thuế	(378)	(833)	3.792	-	2.410

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC riêng kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2022, BCTC riêng tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 21/10/2021 đến 31/12/2021	Năm 2022	% tăng trưởng 2022/ 2021	6 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	254.436	553.101	601.959	8,83	578.174
2	Vốn chủ sở hữu	209.494	217.205	223.545	2,92	229.665
3	Doanh thu thuần	7.902	11.271	102.207	433,08	64.465
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(195)	(243)	7.330	-	7.080
5	Lợi nhuận khác	(45)	(71)	146	-	(92)
6	Lợi nhuận trước thuế	(240)	(314)	7.476	-	6.989
7	Lợi nhuận sau thuế	(378)	(621)	6.340	-	6.120
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0	-	0
9	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	-	10.343	10.645	2,92	10.936

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Tại ngày 31/12/2022, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt đạt gần 254,2 tỷ đồng và 601,9 tỷ đồng. Tại ngày 30/06/2023, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt là 254,8 tỷ đồng và 578,2 tỷ đồng. Tổng tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất trong giai đoạn này không có nhiều sự thay đổi về giá trị và cơ cấu. Trong đó, tài sản dài hạn là chủ yếu, chiếm khoảng 85-95% tổng tài sản công ty mẹ và khoảng 70-85% tổng tài sản hợp nhất. Tài sản dài hạn của Công ty mẹ chủ yếu là đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con có giá trị khoảng 183 tỷ đồng. Tài sản dài hạn hợp nhất chủ yếu là các hệ thống điện mặt trời trên mái nhà (tấm pin mặt trời, máy biến áp, khung giàn, dây điện,...) với giá trị khoảng 430 tỷ đồng.

Tại 31/12/2022, vốn chủ sở hữu Công ty mẹ là 212,5 tỷ đồng, tăng 1,82% so với năm 2021, vốn chủ sở hữu hợp nhất là 223,5 tỷ đồng, tăng 2,92% so với năm 2021. Tại 30/06/2023, vốn chủ sở hữu của công ty mẹ và hợp nhất lần lượt là 214,9 tỷ đồng và 229,7 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ trong giai đoạn này do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng.

Từ năm 2022 đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Helio Energy tăng trưởng rõ rệt, tốc độ tăng trưởng doanh thu cao hơn so với tốc độ tăng chi phí, do đó, các chỉ tiêu lợi nhuận ghi nhận kết quả tăng so với cùng kỳ. Cụ thể, tại Công ty mẹ, doanh thu thuần năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 lần lượt đạt 20,1 tỷ đồng (tăng 112,47% so với năm 2021) và 18,9 tỷ đồng (tăng 282,35% so với cùng kỳ năm trước). Cùng với đó, lợi nhuận sau thuế năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

cũng tăng so với cùng kỳ năm trước và có giá trị lần lượt là 3,79 tỷ đồng và 2,4 tỷ đồng. Đạt được kết quả này chủ yếu do Công ty hoạt động hiệu quả, mở rộng thêm hoạt động quản lý vận hành, hoạt động tư vấn đầu tư và lợi nhuận được chia từ các công ty con.

Với toàn Công ty, năm 2022, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều tăng so với cùng kỳ, lần lượt đạt 102,2 tỷ đồng (tăng 433,08% so với năm 2021) và 6,3 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tăng mạnh doanh thu bán điện khi Helio Ennergy tăng quy mô từ 4 MWp lên 30,2MWp vào cuối năm 2021 và tăng lên 38,2 MWp vào giữa năm 2022 qua hình thức M&A các công ty dự án. Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần đạt 64,5 tỷ đồng, tăng 45,37% so với cùng kỳ. Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 6,1 tỷ đồng, giảm 13,33% so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí bán điện, chi phí dịch vụ quản lý vận hành, chi phí lãi vay tăng.

Hiện nay, Helio Energy đang vận hành các dự án điện mặt trời với tổng công suất là 38,2MWp mang lại nguồn doanh thu chính ổn định qua các năm. Về chi phí, một cấu phần lớn là chi phí tài chính, chi phí này sẽ giảm dần qua các năm do Công ty thực hiện trả gốc đều hàng năm. Từ đó, lợi nhuận cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ tăng trưởng theo thời gian.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Thuận lợi:

- Công ty có đội ngũ Ban lãnh đạo và kỹ sư có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao;
- Công ty luôn thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống tấm pin – thiết bị sản xuất và truyền tải điện đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, thông suốt;
- Tiềm năng phát triển điện mặt trời ở nước ta tương đối lớn, đặc biệt là ở khu vực miền Trung và miền Nam, nơi có mức độ bức xạ mặt trời cao và số giờ nắng trung bình trong năm lớn;
- Nhà nước, Chính phủ đã đặt mục tiêu đẩy mạnh phát triển năng lượng sạch, quyết tâm đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050, thực hiện các cam kết tại Hội nghị Thượng đỉnh COP26 – NET ZERO, hứa hẹn sự phát triển bùng nổ trong tương lai của ngành NLTT tại Việt Nam;
- Ngày 15/05/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 500/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó ưu tiên phát triển mạnh các nguồn NLTT phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 30,9-39,2% vào năm 2030 và định hướng lên đến 67,5-71,5% đến năm 2050;
- Công ty được hưởng một số ưu đãi trong phát triển điện mặt trời như:
 - + Toàn bộ điện năng sản xuất từ các Dự án điện mặt trời mái nhà được bán với mức giá ưu đãi trong 20 năm theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam;
 - + Phần lớn các Dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty và công ty con được đầu tư, vận hành tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn do đó các dự án này được hưởng các chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước;

- + Các ngân hàng tại Việt Nam luôn đồng hành, hỗ trợ, cung cấp giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua hình thức “tín dụng xanh” nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng sạch.

Khó khăn:

- Đặc thù hoạt động sản xuất của các dự án NLTT phụ thuộc lớn vào thời tiết. Diễn biến thời tiết, thiên tai không thể dự báo trước gây ảnh hưởng tới năng suất, khả năng phát điện tại các dự án;
- Áp lực lạm phát của nền kinh tế toàn cầu ở mức cao, lãi suất vay vốn trong nước có xu hướng điều chỉnh tăng cao gây ảnh hưởng, khó khăn cho doanh nghiệp;
- Chính sách khuyến khích đầu tư NLTT còn nhiều bất cập, quy trình cấp phép đầu tư, phát triển, xây dựng, vận hành dự án hiện nay mất nhiều thời gian và phức tạp đối với các nhà đầu tư, trong đó các thủ tục về đất đai, công tác giải phóng mặt bằng thường khó khăn, tốn nhiều thời gian. Điều này góp phần làm gia tăng chi phí của các dự án, gây cản trở cho việc đầu tư phát triển dự án NLTT.

8. Vị thế của công ty trong ngành

8.1. Thị trường điện năng

Phát triển nguồn sản xuất điện từ năng lượng mặt trời đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 500/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2022, tổng công suất đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt gần 77.800 MW, tăng xấp xỉ 1.400 MW so với năm 2021, trong đó tổng công suất các nguồn điện NLTT đạt 20.165MW chiếm tỉ trọng 26,4%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện.

Việt Nam là một trong các nước có tiềm năng lớn về phát triển NLTT như thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, năng lượng địa nhiệt,... Cụ thể, nước ta nằm trong khu vực cận nhiệt đới gió mùa, với bờ biển dài hơn 3.000 km. Việt Nam cũng được xem là một quốc gia có tiềm năng rất lớn về năng lượng mặt trời, đặc biệt ở các vùng miền Trung và miền Nam của đất nước với tổng số giờ nắng trong năm trung bình cả nước dao động trong khoảng 2.000-2.600 giờ/năm, cường độ bức xạ mặt trời trung bình khoảng 4,6 kWh/m²/ngày, là những địa điểm lý tưởng cho các Dự án điện mặt trời. Năng lượng mặt trời ở Việt Nam có sẵn quanh năm, khá ổn định và phân bố rộng rãi trên các vùng miền khác nhau của đất nước. Đặc biệt, số ngày nắng trung bình trên các tỉnh của miền Trung và miền Nam là khoảng 300 ngày/năm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc khai thác và sử dụng NLTT còn hạn chế. Sự phát triển của NLTT mới rầm rộ trong khoảng thời gian trở lại đây khi có những quyết định của Thủ tướng về cơ chế hỗ trợ giá FIT. Ngày 06/04/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 22/05/2020. Quyết định 13/2020/QĐ-TTg được xem là cú hích cho thị trường điện mặt trời trong giai đoạn hiện nay. Với nhiều lợi ích mang lại cho chính chủ đầu tư cũng như cộng đồng, việc đầu tư lắp đặt điện mặt trời

mái nhà những năm gần đây đã được người dân, doanh nghiệp quan tâm.

Quy hoạch điện VIII do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 15/05/2023 cũng nêu rõ tiềm năng điện mặt trời của Việt Nam khoảng 963.000 MW (mặt đất khoảng 837.400 MW, mặt nước khoảng 77.400 MW và mái nhà khoảng 48.200 MW). Từ nay đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện mặt trời dự kiến tăng thêm 4.100 MW; định hướng đến năm 2050, tổng công suất 168.594 - 189.294 MW, sản xuất 252,1-291,5 tỷ kWh, trong đó ưu tiên và có chính sách đột phá để thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà của người dân và mái công trình xây dựng, nhất là các khu vực có nguy cơ thiếu điện như miền Bắc và điện mặt trời tự sản, tự tiêu. Từ nay đến năm 2030, công suất các nguồn điện loại hình này ước tính tăng thêm 2.600 MW. Loại hình nguồn điện này được ưu tiên phát triển không giới hạn công suất, với điều kiện giá thành hợp lý và tận dụng lưới điện sẵn có, không phải nâng cấp.

8.2. Vị thế của Công ty trong ngành

Với định hướng phát triển luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của xã hội, thêm vào đó, tận dụng lợi thế đã có kinh nghiệm trong việc đầu tư, xây dựng và vận hành các Dự án điện mặt trời mái nhà, Helio Energy đặt mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh phát triển, mở rộng quy mô danh mục dự án đầu tư, đa dạng hóa các loại hình NLTT.

Tháng 11 năm 2022, Helio Energy trở thành Hội viên chính thức của Hội Điện lực Việt Nam. Tuy mới hoạt động được hơn hai năm nhưng Công ty đã không ngừng mở rộng phát triển đa dạng các hoạt động trong ngành điện, tìm kiếm, tiếp cận và M&A các dự án hiệu quả với định hướng phát triển luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của xã hội. Helio Energy luôn chú trọng phát triển hợp tác với các nhà thầu lớn, có uy tín để cập nhật, áp dụng những công nghệ tiên tiến, chất lượng trong lĩnh vực NLTT cho mỗi công trình của Công ty. Xét trên phương diện vốn chủ sở hữu, quy mô của Công ty là tương đối nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành. Do đó, Helio Energy luôn tích cực thực hiện tìm kiếm các đối tác chiến lược, nhà đầu tư với mục tiêu mở rộng nguồn vốn của Công ty.

8.3. Triển vọng phát triển của ngành

- Nhu cầu sử dụng điện tăng cao:

Theo thống kê từ Bộ Công thương, trong giai đoạn vừa qua, nhu cầu năng lượng của Việt Nam không ngừng tăng trưởng với tốc độ cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Sản lượng điện tăng gấp 2-3 lần sau 10 năm, từ 93 tỷ kWh vào năm 2011 lên tới 215 tỷ kWh năm 2020, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện thương phẩm trung bình cả giai đoạn 2011-2020 đạt 10,5%/năm. Tuy nhiên hàng năm, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào để đáp ứng kịp thời nhu cầu điện năng ngày càng tăng cao, nhất là trong mùa khô.

Theo Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc cung cấp điện phải đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2021-2030, khoảng 6,5-7,5%/năm trong giai đoạn 2031-2050 như sau:

- + Điện thương phẩm vào năm 2025 đạt khoảng 335,0 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 505,2 tỷ kWh; đến năm 2050 khoảng 1.114,1-1.254,6 tỷ kWh;
- + Điện sản xuất và nhập khẩu vào năm 2025 khoảng 378,3 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 567,0

tỷ kWh; đến năm 2050 khoảng 1.224,3-1.378,7 tỷ kWh;

+ Công suất cực đại của hệ thống năm 2025 là khoảng 59.318 MW; năm 2030 khoảng 90.512 MW; đến năm 2050 khoảng 185.187-208.555 MW.

- Cơ cấu nguồn điện:

Cơ cấu nguồn điện tại Việt Nam đến năm 2030, định hướng năm 2050 như sau:

Bảng 17: Cơ cấu nguồn điện giai đoạn 2030 - 2050

Loại hình	Đơn vị tính	2030	Tỷ lệ	2050	Tỷ lệ
Điện gió trên bờ	MW	21.880	14,5%	60.050 - 77.050	12,2 - 13,4%
Điện gió ngoài khơi	MW	6.000	4,0%	70.000 - 91,500	14,3 - 16%
Điện mặt trời	MW	12.836	8,5%	168.594 - 189.294	33,0 - 34,4%
Điện sinh khối, điện sản xuất từ rác	MW	2.270	1,5%	6.015	1,0 - 1,2%
Thủy điện	MW	29.346	19,5%	36.016	6,3 - 7,3%
Thủy điện tích năng	MW	2.400	1,6%	0	0%
Pin lưu trữ	MW	300	0,2%	30.650 - 45.550	6,2 - 7,9%
Điện đồng phát, sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, các sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ trong các cơ sở công nghiệp	MW	2.700	1,8%	4.500	0,8 - 0,9%
Nhiệt điện than	MW	30.127	20,0%	0	0%
Nhiệt điện sử dụng sinh khối và amoniac	MW	0	0%	25.632 - 32.432	4,5 - 6,6%
Nhiệt điện khí trong nước và chuyển sử dụng LNG	MW	14.930	9,9%	7.900	1,4 - 1,6%
Nhiệt điện khí trong nước chuyển chạy hoàn toàn bằng hydro	MW	0	0%	7.030	1,2 - 1,4%

Loại hình	Đơn vị tính	2030	Tỷ lệ	2050	Tỷ lệ
Nhiệt điện LNG	MW	22.400	14,9%	20.900 - 29.900	4,1 - 5,4%
Nguồn điện linh hoạt	MW	300	0,2%	30.900 - 46.200	6,3 - 8,1%
Nhập khẩu điện	MW	5.000	3,3%	11.042	1,9 - 2,3%
Tổng	MW	150.489	100%	490.529 - 573.129	100%

(Nguồn: Quy hoạch điện VIII)

Có thể thấy, xu hướng tại Việt Nam là chuyển dịch sang sử dụng các nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, đặc biệt là Điện mặt trời khi loại hình này dự kiến sẽ là loại hình sản xuất điện chủ yếu tại Việt Nam vào năm 2050.

- Định hướng chiến lược, nhu cầu nguồn điện NLTT:

Để đáp ứng nhu cầu điện trên, Việt Nam cần bổ sung thêm 5.000 - 7.000MW/năm, trong khi các nguồn năng lượng truyền thống như thủy điện đã dần cạn kiệt tiềm năng khai thác (chỉ còn dư địa cho thủy điện nhỏ <30MW phát triển), điện than phải đối mặt với những khó khăn tài chính đầy thách thức do tác động tiêu cực đến môi trường và cam kết toàn cầu về cắt giảm khí thải tại hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu (COP26) gần đây. Theo đó, NLTT sẽ tăng trưởng mạnh mẽ do nhận được sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ngoài ra, các tổ chức tín dụng tại Việt Nam cũng đã ban hành các chính sách ưu đãi dưới hình thức các gói “tín dụng xanh” dành cho các doanh nghiệp, cá nhân muốn vay vốn đầu tư vào lĩnh vực NLTT. Với lãi suất ưu đãi và thủ tục đơn giản, các gói “tín dụng xanh” này sẽ góp phần thúc đẩy lĩnh vực NLTT tại Việt Nam phát triển ngày càng mạnh mẽ.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 30/06/2023 là 47 người.

Với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, các Dự án điện mặt trời của Công ty đều đã đi vào vận hành ổn định, đồng thời với mục tiêu tinh gọn bộ máy và tiết kiệm các chi phí về nhân sự trong quá trình hoạt động vận hành, hiện tại các công ty con đã và đang ký kết hợp đồng quản lý, vận hành sản xuất điện với Helio Energy. Do đó, các Dự án tại các công ty con hầu như không cần nhân sự vận hành riêng mà đội ngũ kỹ sư của Helio Energy sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ.

Bảng 18: Cơ cấu người lao động tại Helio Energy tại ngày 30/06/2023

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn	47	100
1	Trên Đại học	5	10,64
2	Đại học	39	82,98

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
2.1	Cử nhân	28	59,57
2.2	Kỹ sư	11	23,40
3	Cao đẳng, trung cấp	3	6,38
II	Phân loại theo thời hạn hợp đồng	47	100
1	Hợp đồng lao động thường xuyên	47	100
2	Hợp đồng lao động thời vụ	0	0
III	Phân loại theo giới tính	47	100
1	Nam	29	61,70
2	Nữ	18	38,30

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

9.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và phụ cấp

- Chính sách tuyển dụng

Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, Helio Energy đã và đang xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, định hướng lộ trình thăng tiến để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Việc tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, đảm bảo nhân viên mới có đạo đức tốt, đủ trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Chính sách đào tạo

Luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn.

- Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động

Helio Energy luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

- Chế độ trợ cấp và bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Bộ luật Lao động, Công ty cũng thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...

Đồng thời, Công ty cũng có chính sách phúc lợi khác cho CBCNV như hiếu - hi, ốm đau, nằm viện, thai sản, khám sức khỏe định kỳ,...

- Chế độ khác:

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo và Ban Hành chính nhân sự của Công ty luôn chú tâm phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao,... cho người lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ mát cho CBCNV nhằm tái tạo sức lao động, tạo sự đoàn kết gắn bó trong Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Theo điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Trong những năm vừa qua, Công ty đang tập trung đầu tư phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Đại hội đồng cổ đông quyết định chưa thực hiện chi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được sử dụng để tái đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển kinh doanh.

Giai đoạn tới, Công ty sẽ lên kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn phải trả. Việc chi trả cổ tức sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao tài sản tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất được ước tính như sau:

Bảng 19: Khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)	
	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Nhà cửa, vật kiến trúc	15	10 - 15
Máy móc, thiết bị	10 - 15	10 - 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10	06 - 10
Tấm pin mặt trời	15	15 - 20

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)

11.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của CBCNV trong Công ty như sau:

Bảng 20: Thu nhập bình quân CBCNV

	2022	6 tháng đầu năm 2023
Thu nhập bình quân (Đồng/người/tháng)	18.700.000	20.900.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

So với các công ty cùng ngành thì mức lương của CBCNV tại Helio Energy đạt mức khá cao và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong các năm qua, Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 và 30/06/2023, Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật thuế hiện hành, nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác với Ngân sách Nhà nước. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả.

Bảng 21: Các khoản phải nộp Nhà nước tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/06/2023	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	65	665	65	1.452	351	717
2	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	177	177	61	67
3	Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		65	665	242	1.629	412	784

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC riêng và hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty sẽ thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và quyết định của ĐHĐCĐ.

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 22: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/06/2023	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.446	115.587	15.548	17.734	15.710	22.412
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (*)	2.363	7.101	8.309	13.933	13.559	20.077
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	1.047	2.659	3.688	2.151	2.221
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.520	102.133	-	-	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	563	5.306	4.580	113	-	114
II	Các khoản phải thu dài hạn	400	2.435	1.260	3.290	830	2.855
1	Phải thu dài hạn khác	400	2.435	1.260	3.290	830	2.855
	Tổng cộng	10.846	118.022	16.808	21.024	16.540	25.267

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC riêng và hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

(*) Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng của Công ty như sau:

Bảng 23: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Phải thu khách hàng là các bên liên quan	-	5.398	6.000
2	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	584	367	216
3	Công ty Điện lực Bình Thuận	563	230	233
4	Công ty Điện lực Bình Dương	538	204	196
5	Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	678	183	204
6	Phải thu các khách hàng khác	-	1.928	6.710
	Tổng cộng	2.363	8.310	13.559

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, BCTC riêng tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Phải thu khách hàng là các bên liên quan tại BCTC công ty mẹ chủ yếu là các khoản phải thu từ các công ty con đối với dịch vụ quản lý vận hành do Helio Energy cung cấp. Phải thu các khách hàng khác cũng chủ yếu là các khoản phải thu phát sinh từ các hợp đồng quản lý vận hành.

Một số quyền phải thu phát sinh từ các hợp đồng mua bán điện được sử dụng làm tài sản

đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Bảng 24: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Công ty Điện lực Đắk Lắk	2.922	3.218	4.500
2	Công ty Điện lực Đắk Nông	785	2.676	3.831
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Năng lượng OSCAR	-	2.616	2.517
4	Công ty Điện lực Bình Dương	1.247	946	993
5	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	824	822	523
6	Công ty Điện lực Bình Thuận	645	332	343
7	Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	678	183	204
8	Phải thu các khách hàng khác	-	3.139	7.165
Tổng cộng		7.101	13.932	20.076

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

Phải thu các khách hàng khác chủ yếu là các khoản phải thu phát sinh từ hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành do Helio Energy cung cấp.

Một số quyền phải thu phát sinh từ các hợp đồng mua bán điện được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

- Các khoản phải trả

Trong những năm qua, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ phải trả, giữ uy tín cho Công ty và phát huy được hiệu quả sử dụng vốn.

Bảng 25: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/06/2023	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
I	Nợ ngắn hạn	7.615	60.637	9.741	71.516	10.370	72.205
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.676	6.037	2.559	5.519	2.352	3.566
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	65	665	242	1.629	411	784

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/06/2023	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
3	Phải trả người lao động	-	-	-	-	216	216
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	404	4.757	2.150	3.885	2.681	4.197
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	-	-	2.096
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (*)	5.470	49.178	4.790	60.483	4.710	61.346
II	Nợ dài hạn	35.280	275.259	31.990	306.899	29.530	276.304
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (**)	35.280	275.142	31.990	306.507	29.530	275.761
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	117	-	392	-	543
	Tổng cộng	42.895	335.896	41.731	378.415	39.900	348.509

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC riêng và hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

(*) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản vay các tổ chức tín dụng đến hạn trả trong năm.

(**) Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty như sau:

Bảng 26: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (i)	-	27.540	26.140
2	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	40.750	8.840 (ii)	8.100 (ii)
	Tổng cộng	40.750	36.380	34.240

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, BCTC riêng tự lập Quý II/2023 của Công ty)

(i) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm với số tiền 29.030.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số HKI-HĐCTD/22034 ngày 03 tháng 6 năm 2022. Khoản vay được sử dụng để trả nợ vay bên thứ 3 liên quan đến thực hiện Dự án Đầu tư hệ thống điện mặt trời trên mái nhà của Công ty. Khoản vay có thời hạn vay 84

tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay cố định trong năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân là 7,5%/năm, cố định trong năm thứ 2 là 8%/năm, sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần. Khoản vay này được Công ty trả nợ gốc, lãi vay định kỳ hàng tháng, khoản tiền trả nợ gốc tăng theo thời gian, tại thời điểm ngày 30/06/2022 còn dự nợ 26,14 tỷ đồng và dự kiến tất toán hết khoản vay vào tháng 6/2029. Khoản vay được bảo đảm bằng một số hệ thống điện mặt trời mái nhà hình thành từ dự án, toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Helio Power (Công ty mẹ của Công ty) tại Công ty và các quyền tài sản phát sinh từ hệ thống điện mặt trời mái nhà.

(ii) Khoản vay với Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với số tiền vay 11.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 82/2020/HDTD-DH-DN/TCĐL ngày 24 tháng 11 năm 2020. Khoản vay được sử dụng để thực hiện dự án “Nhà kho chứa nông sản kết hợp hệ thống điện mặt trời mái nhà tại xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận”. Khoản vay có thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn gốc và lãi là 4 tháng. Khoản vay này được Công ty trả nợ gốc, lãi vay định kỳ hàng tháng, khoản trả nợ gốc tăng theo thời gian, tại thời điểm ngày 30/06/2022 còn dự nợ 8,1 tỷ đồng và dự kiến tất toán hết khoản vay vào tháng 11/2027. Khoản vay được bảo đảm bằng hệ thống điện mặt trời mái nhà hình thành từ dự án.

Bảng 27: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ban Mê (i)	184.923	153.538	137.846
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (ii)	-	58.504	55.574
3	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (iii)	68.855	51.698	48.432
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn Tây (iv)	-	44.744	40.244
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Vạn Phúc (v)	45.503	41.310	39.066
6	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình (ii)	-	16.360	15.400
7	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực - Chi nhánh Hồ Chí Minh (iii)	25.039	-	-
Tổng cộng		324.320	366.154	336.562

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, BCTC hợp nhất tự lập Quý II/2023 của Công ty)

STT	Bên cho vay	Số tiền vay tối đa (triệu đồng)	Mục đích vay	Thời hạn vay	Lãi suất áp dụng	Lịch trả nợ	Tài sản đảm bảo
(i)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ban Mê	204.000	Xây dựng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà	84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Thả nổi, chịu mức 11,9%/năm	Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 10-11/2027	Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà
(ii)	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	61.081	Trả nợ bên thứ 3 liên quan đến thực hiện Dự án Đầu tư Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà	84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Có định trong 2 năm đầu tiên, sau đó thả nổi, dao động từ 7,5% đến 8,4%/năm	Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 06-07/2029	Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà Toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ Helio Power tại Công ty và phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Apollo Power 2, Công ty TNHH Apollo Power 4, Công ty
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình	17.320				Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 06/2029	

STT	Bên cho vay	Số tiền vay tối đa (triệu đồng)	Mục đích vay	Thời hạn vay	Lãi suất áp dụng	Lịch trả nợ	Tài sản đảm bảo
							TNHH Ampire Power 4, Công ty TNHH Omega Power 3, Công ty TNHH Helio Bình Thuận Quyền khai thác và quản lý dự án đầu tư, quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mua bán điện, hợp đồng bảo hiểm điện mặt trời mái nhà và hợp đồng thuê mái từ các công ty trên

STT	Bên cho vay	Số tiền vay tối đa (triệu đồng)	Mục đích vay	Thời hạn vay	Lãi suất áp dụng	Lịch trả nợ	Tài sản đảm bảo
(ii)	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	11.000	Thực hiện dự án "Nhà kho chứa nông sản kết hợp hệ thống điện mặt trời mái nhà tại xã Hàm Thạnh, Bình Thuận"	84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Thả nổi, dao động từ 10,6% - 11,6%/năm	Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 11/2027	Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà Quyền phải thu phát sinh từ các hợp đồng mua bán
		30.000	Tái tài trợ khoản vay với Ngân hàng TMCP Nam Á	Kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến tháng 11/2027	Thả nổi, dao động từ 11,9% - 12,1%/năm	Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 11/2027	điện tại Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam, Công ty TNHH Duy
		15.000	Vay bù đắp một phần chi phí dự án	120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên		Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 07/2032	Đình Việt Nam, Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam và quyền sử dụng đất tại các công ty trên

STT	Bên cho vay	Số tiền vay tối đa (triệu đồng)	Mục đích vay	Thời hạn vay	Lãi suất áp dụng	Lịch trả nợ	Tài sản đảm bảo
(iv)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn Tây	59.000	Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời áp mái kết hợp trang trại nông nghiệp công nghệ cao	84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Thả nổi, chịu mức 9%/năm	Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 10/2027	Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà
(v)	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Vạn Phúc	48.000	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà	102 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Thả nổi, chịu mức 16,5%/năm	Gốc và lãi khoản vay được trả định kỳ hàng tháng, dự kiến kết thúc vào tháng 05/2029	Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà Quyền sử dụng đất của bên thứ 3 và toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú, Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers

109
C
C
H
E
H
H

STT	Bên cho vay	Số tiền vay tối đa (triệu đồng)	Mục đích vay	Thời hạn vay	Lãi suất áp dụng	Lịch trả nợ	Tài sản đảm bảo
							Energy, Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam, Công ty TNHH Carnation Việt Nam

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	
		Riêng	Hợp nhất
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	2,25	1,33
+ Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,15	1,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	16,42	62,86
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	19,64	169,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	18,41	50,46
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,08	0,18

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	
		Riêng	Hợp nhất
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,83	6,20
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,80	2,88
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,50	1,10
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	18,78	7,17

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng 29: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2022 theo BCTC riêng đã được kiểm toán

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	55.354	46.822	84,59%
1. Nhà cửa và vật kiến trúc	2.612	2.264	86,68%
2. Máy móc thiết bị	18.599	15.312	82,33%
3. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5.667	4.588	80,96%
4. Tầm pin mặt trời	28.476	24.658	86,59%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	55.354	46.822	84,59%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Bảng 30: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	508.787	431.337	84,78%
1. Nhà cửa và vật kiến trúc	10.881	9.272	85,21%
2. Máy móc thiết bị	156.975	129.222	82,32%
3. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	89.414	74.082	82,85%

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
4. Tấm pin mặt trời	251.517	218.761	86,98%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	508.787	431.337	84,78%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là các tài sản hữu hình phục vụ hoạt động sản xuất điện mặt trời mái nhà. Trong đó, tấm pin mặt trời và máy móc thiết bị (bao gồm các máy biến áp, thiết bị inverter và các thiết bị điện khác) là hai loại tài sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản cố định của Công ty, với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 tương ứng là 52,66% và 32,7% tại BCTC riêng đã kiểm toán; 50,72% và 29,96% tại BCTC hợp nhất đã kiểm toán. Các tài sản cố định hữu hình còn lại là nhà cửa, vật kiến trúc (chủ yếu là khung giá đỡ tấm pin) và phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn (chủ yếu là hệ thống dây dẫn, hệ thống chống sét và các thiết bị khác) với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 chỉ chiếm tỷ trọng khoảng 15% - 20% trong cơ cấu tài sản cố định của Công ty.

12.2. Bất động sản đầu tư cho thuê

Bảng 31: Bất động sản đầu tư cho thuê tại ngày 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
1. Khung giàn nhà xưởng	68.836	60.178	87,42%
Tổng cộng	68.836	60.178	87,42%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Bất động sản đầu tư của Công ty là toàn bộ hệ thống khung giàn nhà xưởng trang trại nông nghiệp, nơi đặt các tấm pin mặt trời trên mái.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Bảng 32: Dự kiến doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 của Helio Energy

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
1	Doanh thu thuần	121.308	18,69%
2	Lợi nhuận sau thuế	7.616	20,12%
3	Vốn chủ sở hữu	231.161	3,41%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6,28%	1,21%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	3,29%	16,17%
6	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0%	0%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty)

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể của Helio Energy trong năm 2023 như sau:

13.2.1. Các nhiệm vụ trọng tâm

a. Hoạt động sản xuất điện

- Đảm bảo hoạt động vận hành của các dự án ổn định;
- Tối ưu các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận;
- Tiếp tục thực hiện công tác nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án điện mới;
- Tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng các dự án mới của Công ty.

b. Dịch vụ quản lý vận hành và dịch vụ tư vấn thực hiện dự án điện

- Tăng cường các hoạt động marketing, tìm kiếm khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng dịch vụ;
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng trước, trong và sau khi thực hiện các hợp đồng;
- Phối hợp và làm việc với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các cấp tạo cơ sở giải quyết các khúc mắc, khó khăn trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ.

c. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn cho CBCNV;
- Tìm kiếm, tuyển dụng nhân sự có trình độ, kinh nghiệm, năng lực về phát triển, đầu tư dự án điện.

13.2.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và giảm thiểu chi phí hoạt động;
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn và khả năng lãnh đạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung. Tập trung đào tạo nội bộ cho nhân viên kinh doanh để

nâng cao hiệu suất làm việc. Bổ sung nguồn nhân sự chất lượng để phục vụ hoạt động kinh doanh, đặc biệt cấp quản lý giỏi, giàu kinh nghiệm, am hiểu về thị trường và có chuyên môn cao trong công việc;

- Tích cực tìm kiếm khách hàng tiềm năng và cơ hội đầu tư mới;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành đảm bảo các chủ trương, nghị quyết từ Đại hội đồng cổ đông được triển khai kịp thời, hiệu quả nhất;
- Bổ sung/xây dựng/điều chỉnh cơ chế chính sách, chức năng, nhiệm vụ phù hợp cho từng bộ phận trong Công ty đảm bảo phát huy hết hiệu quả năng lực của người lao động.

Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 dựa trên các hợp đồng mua bán điện được ký kết với các công ty điện lực và tệp khách hàng thân thiết liên quan đến dịch vụ quản lý vận hành và tư vấn đầu tư.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, với hoạt động sản xuất điện của Công ty đã đi vào ổn định, việc tăng số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ hoạt động quản lý vận hành và tư vấn đầu tư nên tổng doanh thu đạt 64,5 tỷ đồng, tăng 45,36% so với 6 tháng đầu năm 2022 và đạt 53,17% kế hoạch năm 2023; lợi nhuận sau thuế đạt 6,1 tỷ đồng và đạt 80,34% kế hoạch năm 2023. Dự kiến với nguồn thu ổn định từ hoạt động bán điện và các hợp đồng quản lý vận hành, tư vấn đầu tư đang thực hiện, Công ty sẽ hoàn thành sớm kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong các năm tiếp theo, điện NLTT vẫn sẽ là lĩnh vực kinh doanh chủ đạo của Công ty. Helio Energy sẽ tăng tốc tìm kiếm triển khai và đưa vào hoạt động các dự án mới, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh khai thác và vận hành hiệu quả các dự án hiện tại, từng bước khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong mảng phát triển điện NLTT tại Việt Nam. Dựa trên tình hình thực tế và phân tích báo cáo ngành điện, Helio Energy đưa ra mục tiêu tăng tổng công suất hàng năm thông qua hoạt động M&A; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ quản lý vận hành, tư vấn đầu tư thực hiện các dự án điện năng và nghiên cứu triển khai các mô hình sản xuất điện khác như điện gió, điện sinh khối, địa nhiệt, thủy triều,...

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Họ Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Thành Đạt	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập HĐQT

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a. Bà Nguyễn Thị Lan – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 25/09/1980

Nơi sinh: Song An, Vũ Thư, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Công ty Cổ phần Amber Capital: Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 – 05/2010	Chi nhánh Công ty TNHH Tin Học Long Gia tại Hà Nội	Kế toán tổng hợp
06/2010 - 10/2016	Công ty TNHH MTV Quản Lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình	Kế toán tổng hợp, Phó Phòng kế toán
12/2016 - 06/2018	Công ty TNHH Amino Finance Group	Kế toán trưởng
01/2016 - 01/2019	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Việt Bắc	Kế toán trưởng
02/2018 - 04/2019	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Thành viên HĐQT
05/2018 - 12/2019	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber	Kế toán trưởng
12/2019 - Nay	Công ty Cổ phần Amber Capital	Phó Tổng Giám đốc
11/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Energy	Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 515.000 cổ phần (tương đương 2,45% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao Chủ tịch HĐQT.

b. Ông Phan Thành Đạt – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phan Thành Đạt

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/02/1983

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 2: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

+ Công ty Cổ phần Helio Power: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2005 - 10/2009	Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	Chuyên viên
10/2009 - 06/2017	Ngân hàng TMCP An Bình - Hội sở	Trưởng Bộ phận khách hàng
08/2017 - 03/2022	CTCP Đầu tư Năng lượng Heli	Tổng Giám đốc
09/2018 - 01/2023	Công ty Cổ phần, SD Trường Thành	Thành viên HĐQT - Giám đốc
09/2021 - 04/2022	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Tổng Giám đốc - Chủ tịch Công ty
	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	
	Công ty TNHH KCP Energy	
	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	
	Công ty TNHH Mặt trời Đỏ Việt	
	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	
	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	
	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	
	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	
	Công ty THH Zon Power Việt Nam	
	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	
	Công ty TNHH New Power Việt Nam	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	
	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	
	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	
	Công ty TNHH Solar Việt	
	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	
11/2021 - 03/2022	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Tổng Giám đốc - Chủ tịch Công ty
	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	
	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	
	Công ty TNHH Green Up Power	
03/2019 - 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT
04/2021 - 03/2023		Thành viên độc lập HĐQT
03/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Power	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
01/2021 - Nay	Công ty Cổ phần điện gió Hương Linh 2	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
06/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Energy	Tổng Giám đốc
11/2021 - Nay		Thành viên HĐQT
02/2023 - Nay		Người phụ trách quản trị Công ty

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 525.000 cổ phần (tương đương 2,50% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan:

STT	Tên cá nhân, tổ chức	CMND/CCCD/ĐKKD	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Helio Power	0107581205	TV HĐQT - TGD	14.556.000	69,31%

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao thành viên HĐQT và lương Tổng Giám đốc.

c. Ông Bùi Tuấn Dương – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Bùi Tuấn Dương

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/12/1991

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Công ty Cổ phần Helio Power: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2014 - 05/2015	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Techcombank	Chuyên viên
05/2017 - 10/2021	Công ty Cổ phần Helio Power	Trưởng phòng Đầu tư
11/2021 - Nay		Phó Tổng Giám đốc
12/2021 - Nay		Thành viên HĐQT
08/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
03/2023 - Nay		Người được ủy quyền công bố thông tin

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương đương 0,05% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan:

STT	Tên cá nhân, tổ chức	CMND/CCCD/ĐKKD	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Helio Power	0107581205	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	14.556.000	69,31%

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao thành viên HĐQT và lương Phó Tổng Giám đốc.

d. Ông Nguyễn Thanh Long – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thanh Long

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/09/1975

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên độc lập HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Công ty Cổ phần Vinteg: Giám đốc kinh doanh

+ Công ty Cổ phần thí nghiệm điện Hà Đông: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc

+ Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện Hà Đông: Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1998 - 11/2021	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Phó giám đốc trung tâm Nhiệt điện và Năng lượng mới
12/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Vinteg	Giám đốc kinh doanh
01/2022 - Nay	Công ty Cổ phần thí nghiệm điện Hà Đông	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc
08/2022 - Nay	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện Hà Đông	Chủ tịch HĐQT
11/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên độc lập HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao thành viên HĐQT.

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban Kiểm soát

Họ Tên	Chức vụ
Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát

Họ Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a. Ông Trần Minh Đức – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Trần Minh Đức

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 26/08/1992

Nơi sinh: Xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quang Minh Việt Nam: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2014 - 09/2016	Chi nhánh Công ty TNHH Lê Ban	Kế toán trưởng
10/2016 - 06/2020	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Trợ lý kiểm toán/Trưởng nhóm kiểm toán
07/2020 - 11/2021	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Trưởng nhóm kiểm toán
05/2016 - Nay	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quang Minh Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
11/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Energy	Trưởng Ban kiểm soát

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát.

b. Bà Nguyễn Thị Phương – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 26/09/1990

Nơi sinh: Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2013 - 03/2016	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	Kế toán bán hàng - công nợ
04/2016 - 05/2017	Công ty Cổ phần Xwatch Việt Nam	Kế toán thanh toán
05/2017 - 07/2018	Quỹ tín dụng nhân dân Thọ Vinh	Kiểm soát trưởng
08/2018 - 10/2021	Công ty TNHH MTV Smartdoor 168	Kế toán tổng hợp
11/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên Ban kiểm soát

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong tổ chức niêm yết:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao thành viên Ban kiểm soát.

c. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 13/04/1977

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2001 - 07/2008	Công ty TNHH Địa kỹ thuật và Môi trường	Nhân viên kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2008 - 07/2013	Công ty Cổ phần du lịch Hapro	Nhân viên kế toán
08/2013 - 05/2021	Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Bắc	Chuyên viên kế toán
11/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên Ban kiểm soát

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 5.000 Cổ phần (tương đương 0,02% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao thành viên Ban kiểm soát.

3. Ban điều hành

3.1. Danh sách Ban điều hành

Họ Tên	Chức vụ
Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

a. Ông Phan Thành Đạt – Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã nêu ở mục II.1.2.b.

b. Ông Bùi Tuấn Dương – Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã nêu ở mục II.1.2.c.

c. Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/06/1986

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Công ty Cổ phần Helio Power: Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2010 - 08/2018	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam	Chuyên viên
10/2018 - 06/2021	Công ty Cổ phần Helio Power	Kế toán tổng hợp
06/2021 - Nay		Kế toán trưởng
10/2021 - 08/2022	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT
08/2022 - Nay		Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương đương 0,05% vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

+ Sở hữu của người có liên quan:

STT	Tên cá nhân, tổ chức	CMND/CCCD/ĐKKD	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Helio Power	0107581205	Kế toán trưởng	14.556.000	69,31%

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Lương Kế toán trưởng.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực chứng khoán.

Công ty đã ban hành Điều lệ, các quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy trình làm việc cùng cổ và tăng cường quản trị. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật như:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tăng cường quản trị Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- Có kế hoạch đào tạo về quản trị Công ty; Xây dựng chế độ báo cáo, giám sát liên quan đến việc quản trị Công ty;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin thường niên và bất thường theo quy định của Luật chứng khoán đối với công ty đại chúng;
- Rà soát và hoàn chỉnh điều lệ, các quy chế và quy định nội bộ khác.

Ngoài ra, Công ty sẽ có kế hoạch đào tạo định kỳ cho các cán bộ quản lý để thường xuyên cập nhật các quy định pháp lý, các thông lệ quản trị công ty đại chúng tốt nhất, ứng dụng vào hoạt động quản trị nhằm nâng cao chất lượng quản trị, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ được thể hiện tại Phụ lục 4 đính kèm Bản Công bố thông tin này.

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023)

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan được thể hiện tại Phụ lục 5 đính kèm Bản Công bố thông tin này.

III. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

PHỤ LỤC 2: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

PHỤ LỤC 3: Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2021 đến 31/12/2021; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý II năm 2023 tự lập của Công ty.

PHỤ LỤC 4: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

PHỤ LỤC 5: Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan.

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



PHAN THÀNH ĐẠT

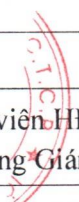
750
TY
ÂN
IO
GY
HA

PHỤ LỤC 4

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Đính kèm Bản Công bố thông tin về Tổ chức đăng ký giao dịch của Công ty Cổ phần Helio Energy)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 06/03/2023	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Bà Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch HĐQT	515.000	2,45%	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
-	Công ty Cổ phần Amber Capital	Không	0	0%	Phó Tổng Giám đốc
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Ngọc Toàn	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Trần Thị Mùi	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Đào Văn Ninh	Không	0	0%	Chồng
-	Đào Ánh Dương	Không	0	0%	Con đẻ
-	Đào Lâm Hoa	Không	0	0%	Con đẻ
2	Ông Phan Thành Đạt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và là người phụ trách quản trị Công ty	525.000	2,50%	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
-	Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2	Không	0	0%	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
-	Công ty Cổ phần Helio Power	Không	14.556.000	69,31%	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Phan Đình Cường	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Trâm	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Mạnh Hòa	Không	0	0%	Bố vợ
-	Hoàng Thị Anh Thư	Không	0	0%	Mẹ vợ



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 06/03/2023	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
-	Nguyễn Ngọc Khánh	Không	0	0%	Vợ
-	Phan Khánh My	Không	0	0%	Con đẻ
-	Phan Hải Anh	Không	0	0%	Con đẻ
-	Phan Thị Thanh Thủy	Không	0	0%	Chị ruột
-	Phan Thanh Loan	Không	0	0%	Chị ruột
-	Nguyễn Ngọc Sơn	Không	0	0%	Anh rể
-	Nguyễn Công Bằng	Không	0	0%	Anh rể
3	Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	10.000	0,05%	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
-	Công ty Cổ phần Helio Power	Không	14.556.000	69,31%	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Bùi Thiện Lạc	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Kim Dung	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Bùi Thùy Linh	Không	0	0%	Em ruột
-	Phạm Quang Hiền	Không	0	0%	Bố vợ
-	Nguyễn Thị Kim Thu	Không	0	0%	Mẹ vợ
-	Phạm Thị Mỹ Phương	Không	0	0%	Vợ
4	Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
-	Công ty Cổ phần thí nghiệm điện Hà Đông	Không	0	0%	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc -
-	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện Hà Đông	Không	0	0%	Chủ tịch HĐQT

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 06/03/2023	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Hữu Toàn	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Tư	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Văn Lương	Không	0	0%	Bố vợ
-	Phạm Thị Hồng	Không	0	0%	Mẹ vợ
-	Nguyễn Thị Minh Thanh	Không	0	0%	Vợ
-	Nguyễn Nhật Minh	Không	0	0%	Con đẻ
-	Nguyễn Minh Dũng	Không	0	0%	Con đẻ
II	BAN KIỂM SOÁT				
1	Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quang Minh Việt Nam	Không	0	0%	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Trần Hữu Dụng	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Bùi Thị Ngát	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Trần Thu Hiền	Không	0	0%	Chị ruột
-	Vương Đình Văn	Không	0	0%	Anh rể
2	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
-	Không có				
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Văn Dương	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Năm	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Lan Anh	Không	0	0%	Em ruột
-	Nguyễn Huy Đại	Không	0	0%	Em ruột
-	Nguyễn Văn Thuận	Không	0	0%	Em rể
3	Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	5.000	0,02%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 06/03/2023	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
	Hương	Ban kiểm soát			
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
-	Không có				
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Xuân Trường	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Vọng	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Không	0	0%	Mẹ chồng
-	Kim Diệu Quân	Không	0	0%	Chồng
-	Kim Diệu Ngọc Minh	Không	0	0%	Con đẻ
-	Kim Ngọc Minh Châu	Không	0	0%	Con đẻ
-	Nguyễn Xuân Trung	Không	0	0%	Em ruột
-	Nguyễn Xuân Trinh	Không	0	0%	Em ruột
-	Nguyễn Thị Thu Hằng	Không	0	0%	Em dâu
III	BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc			
-	<i>Đã trình bày tại mục I.2</i>				
2	Ông Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc			
-	<i>Đã trình bày tại mục I.3</i>				
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Kế toán trưởng	10.000	0,05%	
3.1	<i>Tổ chức liên quan</i>				
-	Công ty Cổ phần Helio Power	Không	14.556.000	69,31%	Kế toán trưởng
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Văn Thụy	Không	0	0%	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Bình	Không	0	0%	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Văn Thơm	Không	0	0%	Bố chồng
-	Đỗ Thị Tường	Không	0	0%	Mẹ chồng
-	Nguyễn Văn Nhân	Không	0	0%	Chồng

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 06/03/2023	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
-	Nguyễn Quỳnh Lam	Không	0	0%	Con đẻ
-	Nguyễn Lam Anh	Không	0	0%	Con đẻ
-	Nguyễn Thị Lệ Ngọc	Không	0	0%	Chị ruột
-	Lê Mạnh Hùng	Không	0	0%	Anh rể
-	Nguyễn Văn Long	Không	0	0%	Em ruột
-	Nguyễn Thúy Ngọc	Không	0	0%	Em dâu

T.C.P

PHỤ LỤC 5

Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con với người có liên quan phát sinh trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023
(Đính kèm Bản Công bố thông tin về Tổ chức đang kỳ giao dịch của Công ty Cổ phần Helio Energy)

1. Giao dịch với các bên liên quan nêu tại Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính riêng tự lập Quý II năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Helio Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
I	Doanh thu cung cấp dịch vụ				
1	Công ty Cổ phần Helio Power	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ thực hiện Dự án Nhà máy điện gió	2.800.000.000	-
2	Công ty TNHH Alpha Solar 2	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	216.000.000	-
3	Công ty TNHH Alpha Solar 3	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		216.000.000	-
4	Công ty TNHH Alpha Solar 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		216.000.000	-
5	Công ty TNHH Atlas Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		144.000.000	-
6	Công ty TNHH Apollo Power 4	Công ty con		144.000.000	288.000.000
7	Công ty TNHH Omega Power 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		144.000.000	-
8	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Công ty con		144.000.000	144.000.000
9	Công ty TNHH KCP Energy	Công ty con		144.000.000	144.000.000
10	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Công ty con		144.000.000	144.000.000
11	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Công ty con		144.000.000	144.000.000
12	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Công ty con		144.000.000	144.000.000
13	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Công ty con		144.000.000	144.000.000
14	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Công ty con		144.000.000	144.000.000

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heliio Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
15	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Công ty con	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	144.000.000	144.000.000
16	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Công ty con		144.000.000	144.000.000
17	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Công ty con		144.000.000	144.000.000
18	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Công ty con		144.000.000	144.000.000
19	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Công ty con		144.000.000	144.000.000
20	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Công ty con		144.000.000	144.000.000
21	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Công ty con		144.000.000	144.000.000
22	Công ty TNHH Solar Việt	Công ty con		144.000.000	144.000.000
23	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Công ty con		144.000.000	144.000.000
24	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Công ty con		144.000.000	144.000.000
25	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Công ty con		144.000.000	144.000.000
26	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Công ty con		144.000.000	144.000.000
27	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Công ty con		144.000.000	144.000.000
28	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Công ty con		144.000.000	144.000.000
29	Công ty TNHH Omega Power 3	Công ty con		108.000.000	216.000.000
30	Công ty TNHH Apollo Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Heliio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		72.000.000	-
31	Công ty TNHH Ampire Power 4	Công ty con		72.000.000	144.000.000
32	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
33	Công ty TNHH VVT Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
34	Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
35	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
36	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
37	Công ty TNHH Duy Đình Solar	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Helio Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
38	Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng>NNL Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	57.000.000	147.500.000
39	Công ty TNHH Đầu tư Năng Lượng NVH Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
40	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
41	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thăng	Công ty con sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
42	Công ty TNHH Apollo Power 2	Công ty con		36.000.000	72.000.000
43	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Công ty con	36.000.000	72.000.000	
II	Lợi nhuận được chia				
1	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Công ty con	Lợi nhuận được chia	590.000.000	-
2	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Công ty con		480.000.000	-
3	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Công ty con		400.000.000	-
4	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Công ty con		360.000.000	-
5	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Công ty con		330.000.000	-
6	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Công ty con		280.000.000	-
7	Công ty TNHH Ampire Power 4	Công ty con		280.000.000	-
8	Công ty TNHH KCP Energy	Công ty con		240.000.000	-
9	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Công ty con		230.000.000	-
10	Công ty TNHH Bưóc Tiến Mới Việt	Công ty con		200.000.000	-
11	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Công ty con		200.000.000	-
12	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Công ty con		190.000.000	-
13	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Công ty con		160.000.000	-
14	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Công ty con		120.000.000	-
15	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Công ty con		110.000.000	-
16	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Công ty con		110.000.000	-
17	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Công ty con		100.000.000	-

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heli Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
18	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Công ty con	Lợi nhuận được chia	100.000.000	-
19	Công ty TNHH Solar Việt	Công ty con		100.000.000	-
III	Nhận tiền vay				
1	Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc	Nhận tiền vay	400.000.000	-
IV	Mua hàng và sử dụng dịch vụ				
1	Công ty Cổ phần Amber Capital	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan)	Thuế văn phòng	1.582.131.716	1.232.332.224
2	Công ty Cổ phần Heli Power	Công ty mẹ	Thuế cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và vận hành dự án	600.000.000	-
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Hoàng Thế Anh)	Thuế văn phòng	56.100.000	-
4	Công ty TNHH Alpha Solar 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	Thuế	9.823.200	-
5	Công ty TNHH Apollo Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	Thuế tư thiết bị	12.883.500	-

2. Số dư chủ yếu với các bên liên quan nêu tại Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính riêng tự lập Quý II năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heli Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	31/12/2022	30/06/2023
I	Phải thu khách hàng ngắn hạn				
1	Công ty TNHH Alpha Solar 2	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	Cung cấp dịch vụ	233.280.000	-
2	Công ty TNHH Alpha Solar 3	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	tư vấn quản lý vận hành	233.280.000	-
3	Công ty TNHH Alpha Solar 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	hành	233.280.000	-

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heli Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	31/12/2022	30/06/2023
4	Công ty TNHH Atlas Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	155.520.000	-
5	Công ty TNHH Apollo Power 4	Công ty con		155.520.000	158.400.000
6	Công ty TNHH Omega Power 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)		155.520.000	-
7	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Công ty con		155.520.000	158.400.000
8	Công ty TNHH KCP Energy	Công ty con		155.520.000	158.400.000
9	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Công ty con		155.520.000	158.400.000
10	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Công ty con		155.520.000	158.400.000
11	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Công ty con		155.520.000	158.400.000
12	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Công ty con		155.520.000	158.400.000
13	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Công ty con		155.520.000	158.400.000
14	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Công ty con		155.520.000	158.400.000
15	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Công ty con		155.520.000	158.400.000
16	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Công ty con		155.520.000	158.400.000
17	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Công ty con		155.520.000	158.400.000
18	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Công ty con		155.520.000	158.400.000
19	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Công ty con		155.520.000	158.400.000
20	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Công ty con		155.520.000	158.400.000
21	Công ty TNHH Solar Việt	Công ty con		155.520.000	158.400.000
22	Công ty TNHH MTV Năng lượng	Công ty con		155.520.000	158.400.000



TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Helio Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	31/12/2022	30/06/2023
	Hoàng Gia Phú				
23	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Công ty con		155.520.000	158.400.000
24	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Công ty con		155.520.000	158.400.000
25	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Công ty con		155.520.000	158.400.000
26	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Công ty con		155.520.000	158.400.000
27	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Công ty con		155.520.000	158.400.000
28	Công ty TNHH Omega Power 3	Công ty con		116.640.000	118.800.000
29	Công ty TNHH Apollo Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)		77.760.000	-
30	Công ty TNHH Ampire Power 4	Công ty con		77.760.000	79.200.000
31	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
32	Công ty TNHH VVT Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
33	Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
34	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
35	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
36	Công ty TNHH Duy Đình Solar	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
37	Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng>NNL Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
38	Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
39	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
40	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	Công ty con sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heli Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	31/12/2022	30/06/2023
41	Công ty TNHH Apollo Power 2	Công ty con	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	38.880.000	39.600.000
42	Công ty TNHH Heli Bình Thuận	Công ty con		38.880.000	39.600.000
II	Phải thu khác				
1	Công ty Cổ phần Amber Capital	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan)	Đặt cọc thuê văn phòng	860.457.600	430.000.000
2	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Công ty con	Lợi nhuận được chia	590.000.000	-
3	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Công ty con		480.000.000	-
4	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Công ty con		400.000.000	-
5	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Công ty con		360.000.000	-
6	Công ty TNHH Heli Bình Thuận	Công ty con		330.000.000	-
7	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Công ty con		280.000.000	-
8	Công ty TNHH Ampire Power 4	Công ty con		280.000.000	-
9	Công ty TNHH KCP Energy	Công ty con		240.000.000	-
10	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Công ty con		230.000.000	-
11	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Công ty con		200.000.000	-
12	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Công ty con		200.000.000	-
13	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Công ty con		190.000.000	-
14	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Công ty con		160.000.000	-

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heli Energy tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	31/12/2022	30/06/2023
15	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Công ty con	Lợi nhuận được chia	120.000.000	-
16	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Công ty con		110.000.000	-
17	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Công ty con		110.000.000	-
18	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Công ty con		100.000.000	-
19	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Công ty con		100.000.000	-
20	Công ty TNHH Solar Việt	Công ty con		100.000.000	-
III Phải trả người bán ngắn hạn					
1	Công ty Cổ phần Amber Capital	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan)	Tiền thuê văn phòng	1.438.699.459	1.831.042.191
2	Công ty TNHH Apollo Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	Tiền thuê vật tư thiết bị	13.914.180	-
3	Công ty TNHH Alpha Solar 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)		10.609.056	-
IV Vay ngắn hạn					
1	Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc	Nhận tiền vay	400.000.000	-

3. Giao dịch với các bên liên quan nêu tại Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính Hợp nhất tự lập Quý II năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heli Energy/Công ty con tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
I	Doanh thu cung cấp dịch vụ				
1	Công ty Cổ phần Heli Power	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ thực hiện Dự án Nhà máy điện gió	2.800.000.000	-
2	Công ty TNHH Alpha Solar 2	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Heli Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	216.000.000	-
3	Công ty TNHH Alpha Solar 3	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Heli Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022	Cho thuê vật tư thiết bị	12.883.500	-
4	Công ty TNHH Alpha Solar 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Heli Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		216.000.000	-
5	Công ty TNHH Atlas Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Heli Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		216.000.000	-
6	Công ty TNHH Omega Power 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Heli Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	144.000.000	-
7	Công ty TNHH Apollo Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Heli Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022		144.000.000	-
8	Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng>NNL Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp		72.000.000	-
9	Công ty TNHH VVT Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp		57.000.000	147.500.000
				57.000.000	147.500.000

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Helio Energy/Công ty con tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
II Mua hàng và sử dụng dịch vụ					
1	Công ty Cổ phần Amber Capital	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan)	Thuế văn phòng	1.582.131.716	1.232.332.224
2	Công ty Cổ phần Helio Power	Công ty mẹ	Thuế cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và vận hành dự án	600.000.000	-
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Hoàng Thế Anh)	Thuế văn phòng	56.100.000	-
4	Công ty TNHH Alpha Solar 4	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022	Thuế vật tư thiết bị	9.823.200	-
5	Công ty TNHH Apollo Power 1	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022	Thuế vật tư thiết bị	12.883.500	-
6	Công ty TNHH Alpha Solar 3	Đơn vị có cùng Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Helio Power đến ngày 13 tháng 9 năm 2022	Thuế vật tư thiết bị	5.629.250	-
III Cho vay					
1	Bà Lê Thị Hải Hà	Là người liên quan gián tiếp của Công ty Cổ phần Helio Power (Công ty mẹ của Công ty) từ ngày 21 tháng 10 năm 2021 (ngày Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần)	Cho vay	160.000.000	-
2	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên quản lý chủ chốt của cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Helio Power (Công ty mẹ của Công ty)		565.000.000	-
IV Thu hồi cho vay					
1	Bà Lê Thị Hải Hà	Là người liên quan gián tiếp của Công ty Cổ phần Helio Power (Công ty mẹ của Công ty) từ ngày 21 tháng 10 năm 2021 (ngày Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần)	Thu hồi cho vay	17.083.000.000	-
2	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên quản lý chủ chốt của cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Helio Power (Công ty mẹ của Công ty)		5.705.000.000	-
V Nhận tiền vay					
1	Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc	Nhận tiền vay	400.000.000	-

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heliio Energy/Công ty con tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
VI Nhận lãi cho vay					
1	Bà Lê Thị Hải Hà	Là người liên quan gián tiếp của Công ty Cổ phần Heliio Power (Công ty mẹ của Công ty) từ ngày 21 tháng 10 năm 2021 (ngày Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần)	Nhận lãi cho vay	932.600.000	-
2	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên quản lý chủ chốt của cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Heliio Power (Công ty mẹ của Công ty)		594.500.000	-
VII Lãi tiền cho vay					
1	Bà Lê Thị Hải Hà	Là người liên quan gián tiếp của Công ty Cổ phần Heliio Power (Công ty mẹ của Công ty) từ ngày 21 tháng 10 năm 2021 (ngày Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần)	Lãi tiền cho vay	593.212.712	-
2	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên quản lý chủ chốt của cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Heliio Power (Công ty mẹ của Công ty)		109.545.479	-

4. Số dư chủ yếu với các bên liên quan nêu tại Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính Hợp nhất tự lập Quý II năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Heliio Energy/Công ty con tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	31/12/2022	30/06/2023
I Phải thu khách hàng ngắn hạn					
1	Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng>NNL Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành	61.560.000	223.810.000
2	Công ty TNHH VVT Việt Nam	Công ty liên kết sở hữu gián tiếp		61.560.000	223.810.000
II Phải thu khác					
1	Công ty Cổ phần Amber Capital	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan)	Đặt cọc thuê văn phòng	860.457.600	430.000.000

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Helio Energy/Công ty con tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	31/12/2022	30/06/2023
III	Phải trả người bán ngắn hạn				
1	Công ty Cổ phần Amber Capital	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan)	Tiền thuê văn phòng	1.438.699.459	1.831.042.191
2	Công ty TNHH Alpha Solar 4	Công ty có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	Tiền thuê vật tư thiết bị	10.609.056	-
3	Công ty TNHH Apollo Power 1	Công ty có cùng Công ty mẹ (đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)		13.914.180	-
IV	Vay ngắn hạn				
1	Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc	Nhận tiền vay	400.000.000	-